

Số: 36 /QĐ-TTX

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử,
bản tin thông tấn và nội dung số của Thông tấn xã Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

Căn cứ Luật báo chí; Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BTTTT ngày 14/6/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước

Xét đề nghị của Trưởng ban Kế hoạch – Tài chính tại Tờ trình số 482/TTr-KHTC ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn và nội dung số của Thông tấn xã Việt Nam;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn và nội dung số của TTXVN.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Mức áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định này quy định các mức áp dụng định mức hao phí trực tiếp bao gồm: hao phí nhân công, hao phí vật liệu, hao phí máy móc trong công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, công tác thiết kế, chế bản báo in, công tác thiết kế, chế bản, đăng tải do Thông tấn xã Việt Nam thực hiện sản xuất tác phẩm báo chí;

2. Mức áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định này được sử dụng để xây dựng đơn giá, lập kế hoạch, dự toán, lập phương án giá, phương án chi trả thu nhập, tổ chức thực hiện hoạt động báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn và nội dung số sử dụng nguồn ngân sách nhà nước tại TTXVN.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ năm ngân sách 2025 và thay thế cho Quyết định số 23/QĐ-TTX ngày 29/5/2023 của Tổng giám đốc TTXVN về việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các sản phẩm thông tin của TTXVN.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng ban: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức – Cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị thông tin, các đơn vị dự toán và Thủ trưởng các đơn vị của TTXVN căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KHTC.



THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT HOẠT ĐỘNG BÁO IN, BÁO ĐIỆN TỬ, BẢN TIN THÔNG TẤN VÀ NỘI DUNG SỐ CỦA THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2025/QĐ-TTX của Tổng giám đốc
Thông tấn xã Việt Nam ngày 19 tháng 11 năm 2025)

HÀ NỘI – 2025

MỤC LỤC
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
HOẠT ĐỘNG BÁO IN, BÁO ĐIỆN TỬ, BẢN TIN THÔNG TẤN VÀ NỘI
DUNG SỐ THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

PHẦN I.....	1
HƯỚNG DẪN CHUNG	1
I. Giải thích từ ngữ	1
II. Quy trình hoạt động báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn và nội dung số.....	4
III. Nội dung định mức.....	4
1. Nội dung định mức.....	4
IV. Áp dụng định mức.....	5
PHẦN II	1
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT HOẠT ĐỘNG BÁO IN,.....	1
BÁO ĐIỆN TỬ, BẢN TIN THÔNG TẤN VÀ NỘI DUNG SỐ - THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM.....	1
CHƯƠNG I	1
CÔNG TÁC XÂY DỰNG BẢN THẢO VÀ BIÊN TẬP BẢN THẢO	1
TÁC PHẨM BÁO CHÍ	1
A. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tòa soạn báo.	1
I. Điều kiện áp dụng:	1
II. Định mức:	2
1. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại tin, bài phản ánh	2
1.1. Thành phần công việc.....	2
1.2. Bảng định mức:	2
1.2.1. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại tin văn:	2
1.2.2. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại tin ngắn:.....	3
1.2.3. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại tin sâu/tin hội nghị:.....	4
1.2.4. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại bài phản ánh:.....	4
2. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại chính luận	5
3. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại phóng sự, ký sự, điều tra	6
3.1. Thành phần công việc:	6
3.2. Bảng định mức:	6
3.2.1. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại phóng sự, ký sự:	6
3.2.2. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể	

loại điều tra:	7
4. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại bài phỏng vấn	8
5. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại bài nghiên cứu trao đổi	9
6. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại ảnh báo chí	10
6.1. Thành phần công việc:	10
6.2. Bảng định mức:	11
6.2.1. Bảng định mức xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo báo chí, đối với thể loại tin ảnh:	11
Đơn vị tính: 01 bức ảnh (tin ảnh)	11
6.2.2. Bảng định mức xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại ảnh minh họa:	11
7. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, thể loại tranh báo chí	12
7.1. Thành phần công việc:	12
7.2. Bảng định mức:	12
7.2.1. Bảng định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại tranh minh họa:	12
7.2.2. Bảng định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại tranh biếm họa:	13
8. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại bài trả lời bạn đọc	13
B. Công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng	14
I. Điều kiện áp dụng:	14
II. Định mức:	14
1. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại tin	14
1.1. Thành phần công việc:	15
1.2. Bảng định mức:	15
1.2.1. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại tin vắn:	15
1.2.2. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại tin ngắn:	15
1.2.3. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại tin sâu/tin hội nghị:	16
2. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài phản ánh	16
3. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài chính luận	17
4. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài phóng sự, ký sự, điều tra	18
4.1. Thành phần công việc:	18
4.2. Bảng định mức:	18
4.2.1. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài phóng sự, ký sự:	18

4.2.2. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài phóng sự điều tra:	18
5. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài phỏng vấn	19
6. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại văn học	20
6.1. Thành phần công việc:	20
6.2. Bảng định mức:	20
6.2.1. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại văn xuôi:	20
6.2.2. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại thơ:	21
7. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài nghiên cứu trao đổi	21
8. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài báo khoa học	22
9. Định mức công tác biên tập bản thảo ảnh báo chí được sưu tầm hoặc của tác giả chụp gửi đăng	23
9.1. Thành phần công việc:	23
9.2. Bảng định mức:	23
9.2.1. Bảng định mức biên tập bản thảo tin ảnh của tác giả chụp gửi đăng:	23
9.2.2. Bảng định mức biên tập bản thảo ảnh minh họa sưu tầm:	24
9.2.3. Bảng định mức biên tập bản thảo ảnh minh họa của tác giả chụp gửi đăng:	24
10. Định mức công tác biên tập bản thảo tranh báo chí được sưu tầm hoặc của tác giả vẽ gửi đăng	24
10.1. Thành phần công việc:	24
10.2. Bảng định mức:	25
10.2.1. Bảng định mức công tác biên tập bản thảo tranh minh họa sưu tầm:	25
10.2.2. Bảng định mức công tác biên tập bản thảo tranh minh họa tác giả vẽ gửi đăng:	25
10.2.3. Bảng định mức công tác biên tập bản thảo tranh biếm họa sưu tầm:	26
10.2.4. Bảng định mức công tác biên tập bản thảo tranh biếm họa tác giả vẽ gửi đăng:	26
CHƯƠNG II: ĐỊNH MỨC THIẾT KẾ, CHẾ BẢN BÁO IN, BẢN TIN THÔNG TẤN IN	1
1. Thiết kế layout trang báo in	1
1.1. Thành phần công việc:	1
1.2. Bảng định mức:	1
1.2.1. Bảng định mức thiết kế layout trang báo in khổ A3:	1
1.2.2. Bảng định mức thiết kế layout trang báo in khổ A4:	1
2. Thiết kế trình bày trang nhất tờ báo in	2
2.1. Thành phần công việc:	2
2.2. Bảng định mức:	2
2.2.1. Bảng định mức thiết kế trình bày trang nhất tờ báo in khổ A3:	2
2.2.2. Bảng định mức thiết kế trình bày trang nhất tờ báo in khổ A4:	2
2.2.3. Bảng định mức thiết kế trình bày trang bìa ngoài báo in dạng sách (bao gồm tạp chí in,	

dặc san), bìa cơ bản, đơn giản, hài hoà giữa chữ và hình ảnh minh hoạ:.....	3
3. Thiết kế trình bày chữ trong báo in	3
4. Thiết kế trình bày tranh, ảnh trong báo in	4
5. Thiết kế trình bày bảng, hộp chữ trong báo in	5
CHƯƠNG III: ĐỊNH MỨC CÔNG TÁC THIẾT KẾ, CHẾ BẢN, ĐĂNG TẢI BÁO ĐIỆN TỬ, BẢN TIN THÔNG TẤN.....	7
1. Thiết kế layout trang báo điện tử.....	7
2. Thiết kế trình bày trang trượt (slide) báo điện tử	7
2.1. Thành phần công việc:	7
2.2. Bảng định mức:	8
2.3.1. Bảng định mức thiết kế trình bày trang trượt (slide) chỉ có chữ cho báo điện tử:	8
2.3.2. Bảng định mức thiết kế trình bày trang trượt (slide) chỉ có bảng biểu, hộp chữ cho báo điện tử:.....	8
2.3.3. Bảng định mức thiết kế trình bày trang trượt (slide) chỉ có tranh, ảnh cho báo điện tử: .	8
2.3.4. Bảng định mức thiết kế trình bày trang trượt (slide) chỉ có video cho báo điện tử:	9
2.3.5. Bảng định mức thiết kế trình bày trang trượt (slide) hỗn hợp các dạng chữ, bảng biểu, hộp chữ, tranh, ảnh, video cho báo điện tử:	9
3. Thiết kế trình bày chữ trong báo điện tử	10
4. Thiết kế trình bày tranh, ảnh trong báo điện tử	11
5. Thiết kế trình bày bảng, hộp chữ trong báo điện tử	12
CHƯƠNG IV: ĐỊNH MỨC SẢN XUẤT SẢN PHẨM SỐ	13
I. Điều kiện áp dụng:	13
II. Định mức:	14
1. Sản xuất tin	14
1.1. Thành phần công việc:	14
1.2. Bảng định mức:	15
1.2.1. Bảng định mức sản xuất tin ngắn:	15
1.2.2. Bảng định mức sản xuất tin sâu/tin hội nghị:	16
1.2.3. Bảng định mức sản xuất tin hiện trường:	17
1.2.4. Bảng định mức sản xuất tin nóng:.....	18
1.2.5. Bảng định mức sản xuất tin khai thác:	19
1.2.6. Bảng định mức sản xuất tin tổng hợp - thời lượng 3':	19
2. Sản xuất bản tin	20
2.1. Thành phần công việc:	20
2.2. Bảng định mức:	21
2.2.1 Bảng định mức sản xuất Bản tin ngắn có trường quay - thời lượng 5'	21
2.2.2 Bảng định mức sản xuất Bản tin ngắn không có trường quay - thời lượng 5'	22
2.2.3 Bảng định mức sản xuất bản tin tổng hợp (tin tiếng Việt và tiếng nước ngoài) – thời lượng 10'	23
3. Sản xuất phóng sự	24
3.1. Thành phần công việc:	24
3.2 Bảng định mức	27

3.2.1 Phóng sự ngắn	27
3.2.2 Phóng sự điều tra - thời lượng 5'	27
3.2.3 Phóng sự điều tra -thời lượng 10'	28
3.2.4 Phóng sự chính luận -thời lượng 5'	29
3.2.5 Phóng sự chính luận -thời lượng 10'	30
3.2.6 Phóng sự tài liệu - thời lượng 5'	31
3.2.7 Phóng sự tài liệu -thời lượng 10'	32
3.2.8 Phóng sự dịch – thời lượng 5'	33
4. Sản xuất chương trình phỏng vấn.....	34
4.1. Thành phần công việc:	34
4.2. Bảng định mức:	35
4.2.1 Chương trình phỏng vấn Anket – thời lượng 2'	35
4.2.2 Chương trình phỏng vấn thường – thời lượng 2'	36
5. Sản xuất phim tài liệu.....	36
5.1. Thành phần công việc:	37
5.2. Bảng định mức:	37
5.2.1 Phim tài liệu – thời lượng 10'	37
5.2.2 Phim tài liệu – thời lượng 20'	38
5.2.3 Phim tài liệu – thời lượng 30'	39
5.2.4 Phim tài liệu – thời lượng 40'	40
5.2.5 Phim tài liệu – thời lượng 50'	41
5.2.6 Phim tài liệu – thời lượng 60'	42
6. Sản xuất Tạp chí.....	43
6.1. Thành phần công việc:	43
6.2 Bảng định mức	44
6.2.1 Tạp chí – thời lượng 10'	44
6.2.2 Tạp chí – thời lượng 15'	45
6.2.3 Tạp chí – thời lượng 20'	46
6.2.4 Tạp chí – thời lượng 30'	47
7. Sản xuất Tọa đàm	48
7.1. Thành phần công việc:	48
7.2 Bảng định mức	49
7.2.1 Tọa đàm ghi hình trường quay phát trực tiếp – thời lượng 30'	49
7.2.2 Tọa đàm ghi hình trường quay phát trực tiếp – thời lượng 60'	50
7.2.3 Tọa đàm ghi hình trường quay phát trực tiếp – thời lượng 90'	51
7.2.4 Tọa đàm ghi hình trường quay phát trực tiếp – thời lượng 120'	52

7.2.5 Tọa đàm ghi hình trường quay phát sau – thời lượng 30’	53
7.2.6 Tọa đàm ghi hình trường quay phát sau – thời lượng 60’	54
7.2.7 Tọa đàm ghi hình trường quay phát sau – thời lượng 90’	54
7.2.8 Tọa đàm ghi hình trường quay phát sau – thời lượng 120’	55
7.2.9 Tọa đàm ngoại cảnh – thời lượng 15’	56
8. Sản xuất Livestream	57
8.1. Thành phần công việc:	57
8.2 Bảng định mức	58
8.2.1 Livestream - thời lượng 30'	58
8.2.2 Livestream - thời lượng 60'	58
Đơn vị tính: 01 livestream	59
8.2.3 Livestream - thời lượng 120'	59
Đơn vị tính: 01 livestream	59
9. Sản xuất chương trình Tường thuật.....	60
9.1. Thành phần công việc:	60
9.2 Bảng định mức	61
9.2.1 Tường thuật trực tiếp - thời lượng $\leq 30'$	61
9.2.2 Tường thuật trực tiếp - thời lượng 60'	61
9.2.3 Tường thuật trực tiếp - thời lượng 120'	62
10. Sản xuất Trò chơi tương tác trong báo chí	63
10.1. Thành phần công việc:	63
10.2 Bảng định mức	63
11. Sản xuất Newsletter.....	64
11.1. Thành phần công việc:	64
11.2 Bảng định mức	64
12. Sản xuất Trailer	65
12.1. Thành phần công việc:	65
12.2 Bảng định mức Trailer	65
13. Sản xuất Bộ hình hiệu chương trình (Logo chương trình, hình hiệu (10s), hình cắt, bar, phong nền).....	66
13.1. Thành phần công việc:	66
13.2 Bảng định mức Bộ hình hiệu chương trình (Logo chương trình, hình hiệu (10s), hình cắt, bar, phong nền).....	66
14. Sản xuất Podcast.....	66
14.1. Thành phần công việc:	66
14.2 Bảng định mức	67
14.2.1 Podcast tin tức (hàng ngày) – thời lượng 5’	67
14.2.2 Podcast điểm nóng – thời lượng 30’	68

14.2.3 Podcast phỏng vấn – thời lượng 50’	68
14.2.4 Podcast phóng sự – thời lượng 20’	69
14.2.5 Podcast chuyên đề – thời lượng 30’	70
15. Sản xuất Vodcast	70
15.1 Thành phần công việc	71
15.2 Bảng định mức	71
15.2.1 Vodcast – thời lượng 5’	71
15.2.2 Vodcast – thời lượng 10’	72
16. Sản xuất Đồ họa	73
16.1. Thành phần công việc:	73
16.2. Bảng định mức	78
16.2.1 Đồ họa mô phỏng tĩnh	78
16.2.2 Đồ họa mô phỏng động	79
16.2.4 Đồ họa tĩnh và tương tác (Infographic, Interactive) - Quy mô nội dung đơn giản	79
16.2.5 Đồ họa tĩnh và tương tác (Infographic, Interactive) - Quy mô nội dung rộng, trình bày, đầu tư, dàn dựng công phu	80
16.2.6 Video đồ họa (Videographics) (ứng dụng nhiều loại hình tĩnh, động, video, hoặc đồ họa có nhiều nội dung lớp lang)	80
16.2.5. Bài Megastory/Longform/ Emagazine đơn	81
16.2.6. Bài Megastory/Longform/ Emagazine chùm	81
16.2.7 Bài Megastory/Longform/ Emagazine nhanh	82
PHỤ LỤC	84

PHẦN I

HƯỚNG DẪN CHUNG

I. Giải thích từ ngữ

Trong định mức này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Tòa soạn báo” là nơi sản xuất và phát hành báo chí.
2. “Sản phẩm báo chí” là ấn phẩm hoặc phụ trương của báo in; nội dung hoàn chỉnh của báo điện tử; bản tin thông tấn; kênh phát thanh; kênh truyền hình; chuyên trang của báo điện tử.
3. “Báo in” là loại hình báo chí sử dụng chữ viết, tranh, ảnh, thực hiện bằng phương tiện in để phát hành đến bạn đọc.
4. “Báo điện tử” là loại hình báo chí sử dụng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, được truyền dẫn trên không gian mạng, gồm báo điện tử và tạp chí điện tử.
5. “Bản tin thông tấn” là sản phẩm báo chí xuất bản định kỳ của cơ quan thông tấn nhà nước, được thể hiện bằng chữ viết, tiếng nói, âm thanh, hình ảnh để chuyển tải tin tức thời sự trong nước, thế giới hoặc thông tin có tính chất chuyên đề.
6. “Mạng xã hội” (social network) là hệ thống thông tin được thiết lập trên nền tảng trang thông tin điện tử hoặc ứng dụng trên mạng, cung cấp các dịch vụ, công cụ cho phép người sử dụng dịch vụ cung cấp, trao đổi, tương tác, chia sẻ thông tin với nhau.
7. “Tin” là thể loại báo chí ngắn gọn, cô đọng nhất, phản ánh nhanh chóng, kịp thời những sự kiện mới xảy ra, đang xảy ra, sắp xảy ra trong đời sống xã hội (Tin chủ yếu cung cấp thông tin ngắn gọn về sự kiện gì xảy ra, ở đâu, khi nào, đối tượng liên quan và nguyên nhân của sự kiện). Tin bao gồm các thể loại: Tin vắn, tin ngắn, tin sâu.
8. “Tin vắn” là tin rất ngắn phản ánh cô đọng những thông điệp báo chí cần truyền tải, nhất là sự kiện có tính thời sự.
9. “Tin ngắn” là tin có các thành phần, kết cấu chủ yếu, phản ánh những thông điệp đặc trưng về nội dung, hình thức của sự kiện.
10. “Tin sâu” là tin có chiều sâu, phản ánh trình độ nhận thức sâu về sự kiện, khám phá các khía cạnh khác nhau; phân tích, đánh giá tính chất, đặc điểm, nhận định và xu thế vận động, ý nghĩa, hậu quả của sự kiện đối với xã hội (về bản chất, tin tổng hợp cũng là một hình thức của tin sâu).

11. “Tin ảnh” là thông tin phản ánh qua ảnh, đứng độc lập, không phụ thuộc vào tin, bài.

12. “Ảnh minh họa” là dạng ảnh đi kèm tin, bài với tư cách là yếu tố cấu thành nội dung của tin, bài để minh họa, tạo độ tin cậy và tính thuyết phục cho thông tin.

13. “Bài báo” là những tác phẩm báo chí phản ánh chuyên sâu về chủ đề (hay vấn đề) nào đó trong đời sống xã hội, bao gồm các thể loại như: Bài phản ánh, bài ghi nhanh, bài phóng sự, bài điều tra... Các thành phần của một bài báo cơ bản gồm: phần tiêu đề (title), phần thông tin cốt lõi (chapeau), phần dẫn nhập (intro), phần thân bài (body), phần tư liệu mở rộng (box), phần kết (kết đóng hoặc kết mở).

14. “Bài phản ánh” là bài báo phản ánh hiện thực qua những sự kiện, sự việc, quang cảnh, hiện trạng, tình huống, suy nghĩ, cảm xúc...

15. “Bài ghi nhanh” là bài phóng thảo phản ánh nhanh về sự kiện đang diễn ra.

16. “Bài phóng sự” là bài báo có nội dung viết/nói về con người và sự việc. Phóng sự báo chí chỉ dừng lại ở chức năng thông tin sự kiện, “tường thuật sự việc chân thực, không văn hoa, không hư cấu” dưới bất cứ hình thức nào.

17. “Bài điều tra” là bài báo có nội dung gồm: Tiếp cận hiện thực hoặc thư tịch để tìm hiểu, phát hiện, phân tích, chứng minh, kết luận và giải pháp giải quyết vấn đề.

18. “Bài ký báo chí” là hình thức ghi chép về sự thật trong đời sống. Đặc trưng của bài ký là: Trung thành với sự thật một cách tối đa, tác giả xuất hiện trực tiếp trong tác phẩm với nhiệm vụ trần thuật về người thật, việc thật, cũng là nhân chứng thẩm định hiện thực, có kết cấu co giãn, linh hoạt, bút pháp giàu chất văn học trong việc phản ánh và thẩm định hiện thực, ngôn ngữ thông tin thời sự giàu hình ảnh và có khả năng biểu cảm cao.

19. “Bài phỏng vấn” là một dạng bài viết theo dạng phóng viên hỏi và người được phỏng vấn trả lời.

20. “Chính luận báo chí” là một nhóm bao gồm các thể loại có nhiệm vụ đánh giá, phân tích, giải thích, bàn luận về những sự thật của đời sống chính trị - xã hội.

21. “Bài báo khoa học” là một bài báo có nội dung khoa học và được trình bày theo thông lệ của bài báo khoa học, được công bố trên báo chí hay một tập san/tạp chí khoa học được quốc tế thừa nhận chính thức, có mã số ISSN (International Standard Serial Number), đã qua hệ thống bình duyệt của tập san/tạp

chí khoa học.

22. “Sáng tác văn học” là kết quả của hoạt động sáng tác của cá nhân nhà văn hoặc kết quả của nỗ lực sáng tác tập thể tạo ra tác phẩm văn học. Sáng tác văn học trên báo chí là tác phẩm văn học được công bố trên báo chí.

23. “Ảnh báo chí” là một hình thức thông tin của báo chí, phản ánh đời sống xã hội bằng ảnh đơn hoặc nhóm ảnh một cách chân thực, sinh động, có chú thích kèm theo, nhằm đem lại cho độc giả một lượng thông tin qua hình ảnh.

24. “Tranh báo chí” là một hình thức thông tin của báo chí, phản ánh đời sống xã hội bằng tranh đơn hoặc nhóm tranh một cách chân thực, sinh động, có chú thích kèm theo, nhằm đem lại cho độc giả một lượng thông tin thẩm mỹ.

25. “Tranh minh họa” là một loại hình mô tả (như vẽ chì, vẽ màu, có thể có hỗ trợ của nhiếp ảnh hoặc các dạng hình ảnh khác) được tạo ra để giải thích, làm rõ hơn hoặc bổ sung thêm các thông tin chẳng hạn như một câu chuyện, bài thơ hoặc bài báo.

26. “Tranh biếm họa” là một loại hình tác phẩm báo chí, có thể vẽ theo phong cách tả thực hoặc cường điệu nhằm mục đích bày tỏ thái độ châm biếm về một hiện tượng, sự vật nào đó.

27. “Sản phẩm báo chí dạng nội dung số” là những tác phẩm, sản phẩm báo chí được tạo ra bằng công nghệ số, bao gồm thông điệp truyền thông đa phương tiện (văn bản, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh, video, audio, đồ họa, phần mềm tương tác...), được lưu trữ, sản xuất, phát hành trên các nền tảng số như Internet và mạng viễn thông. Các sản phẩm này là biến thể của báo chí truyền thống, tận dụng công nghệ số để sáng tạo, phân phối và tương tác với bạn đọc.

28. “Đồ họa mô phỏng tĩnh, đồ họa mô phỏng động” là một ứng dụng của đồ họa máy tính (ứng dụng công nghệ) mô phỏng hình ảnh nhằm tạo ra hoặc sửa đổi hình ảnh trong nghệ thuật, sản phẩm truyền thông, in ấn, trò chơi điện tử, phim, chương trình truyền hình, sản phẩm thương mại trên truyền hình, và công nghệ mô phỏng. Khung cảnh trực quan này có thể là động hoặc tĩnh, và có thể là dạng hai chiều (2D) hoặc ba chiều (3D, 4D).

29. Đồ họa (Infographic, Interactive) trên báo điện tử là một tác phẩm báo chí, trong đó dùng yếu tố đồ họa làm ngôn ngữ chính. Đồ họa có thể kết hợp với chữ viết, hình ảnh hoặc nhiều dạng thức khác để thể hiện chi tiết, ngắn gọn và trực quan các sự kiện, vấn đề.

30. Video đồ họa (Videographic) hoặc trên báo điện tử là một video trực quan hóa dữ liệu, sự kiện hoặc ý tưởng bằng cách sử dụng các yếu tố đồ họa động

như hình khối, chữ, và vector, thường kết hợp với văn bản, nhạc nền và chuyển động để truyền tải thông tin, sự kiện, câu chuyện một cách sống động.

31. “MegaStory/E-Magazine/Longform” trên báo điện tử là sản phẩm đa phương tiện (multimedia) có thể bao gồm cả chữ viết, ảnh tĩnh, ảnh động, video, file âm thanh, Infographic được thiết kế theo phương thức hoàn toàn mới.

32. “Video clip” là một tin, phóng sự, tọa đàm, giao lưu, phim tài liệu hoặc chương trình được ghi hình (như chương trình truyền hình gồm kết hợp hình ảnh, tiếng nói, âm thanh, chữ viết) chuyển tải các tin tức, sự kiện, vấn đề trong nước và quốc tế.

33. “Audio clip” là một bản tin hoặc chương trình được ghi âm (như chương trình phát thanh gồm kết hợp tiếng nói, âm thanh) chuyển tải các tin tức, sự kiện, vấn đề trong nước và quốc tế.

34. “Biên tập” là việc rà soát, hoàn thiện nội dung, hình thức bản thảo để xuất bản.

35. “Xuất bản” là việc tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập thành bản mẫu (bản hoàn chỉnh) để in và phát hành (đối với báo in); hoặc việc đăng tải bản hoàn chỉnh lên mạng Internet (đối với báo điện tử).

36. “Layout” là sự bố trí, sắp xếp trình bày nội dung và hình thức trên trang báo.

II. Quy trình hoạt động báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn và nội dung số

Định mức kinh tế - kỹ thuật này được xây dựng theo quy trình hoạt động báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn và nội dung số của Thông tấn xã Việt Nam (*Quy trình tổng quát tại Phụ lục của định mức*).

III. Nội dung định mức

1. Nội dung định mức

Định mức quy định các mức hao phí trực tiếp trong hoạt động sản xuất sản phẩm báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn và nội dung số bao gồm:

a) Hao phí về nhân công: Là thời gian lao động cần thiết của các cấp bậc lao động bình quân trực tiếp tham gia công việc nhất định phù hợp với quy trình hoạt động báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn và nội dung số đối với lao động trực tiếp tác nghiệp hoạt động báo chí của Thông tấn xã Việt Nam. Trong đó:

+ Mức hao phí lao động trong định mức được tính bằng công, mỗi công tương ứng với 8 giờ làm việc;

+ Xác định các chức danh lao động: Các chức danh lao động trong thành

phần hao phí nhân công của bảng định mức áp dụng theo Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức, biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông và Thông tư 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông; Thông tư 01/2024/TT-BTTTT ngày 29/3/2024 Sửa đổi, bổ sung phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông; Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công không có trong các thông tư nêu trên thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

+ Trường hợp Nhà nước có thay đổi về chính sách tiền lương thì các chức danh và hạng lao động trong định mức cũng được thay đổi tương ứng theo quy định hiện hành.

+ Chức danh và cấp bậc lao động trong bảng định mức kinh tế - kỹ thuật được xác định dựa trên mức bình quân cấp bậc lao động trực tiếp sản xuất tại Thông tấn xã Việt Nam. Tùy thuộc vào thực tế, Thông tấn xã Việt Nam có thể phân công các chức danh và cấp bậc lao động khác nhau để tham gia vào quá trình sản xuất sản phẩm báo chí nhưng tổng chi phí nhân công không vượt quá chi phí nhân công tính từ định mức qui định tại Quyết định này.

b) Hao phí về máy móc thiết bị: Là thời gian sử dụng các loại máy móc, thiết bị vào công việc nhất định phù hợp với quy trình hoạt động báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn và nội dung số. Mức hao phí máy móc, thiết bị trong định mức được tính bằng ca sử dụng máy, mỗi ca tương ứng với 8 giờ.

c) Hao phí về vật liệu: Là số lượng các loại vật liệu cụ thể và cần thiết sử dụng trực tiếp cho công việc nhất định trong hoạt động báo in, báo điện tử;

IV. Áp dụng định mức

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn và nội dung số - Thông tấn xã Việt Nam là căn cứ cho việc xây dựng đơn giá,

phương án giá sản phẩm hoạt động báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn và nội dung số - Thông tấn xã Việt Nam sử dụng ngân sách Nhà Nước.

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn và nội dung số - Thông tấn xã Việt Nam chưa bao gồm:

+ Các hao phí về thời gian di chuyển, phương tiện di chuyển, chi phí công tác.

+ Các hao phí cho các lao động quản lý, lao động gián tiếp, khách mời, chuyên gia;

+ Các chi phí thuê/mua ngoài như: chi phí bản quyền tác giả/sở hữu trí tuệ, chi phí đi công tác, chi phí về phục trang, hóa trang, bối cảnh, đạo cụ, thuê người dẫn đường, phiên dịch;

+ Chi phí in, phát hành đối với báo in;

+ Chi phí quản lý;

+ Chi phí hợp lệ khác (nếu có).

b) Khi xây dựng đơn giá, phương án giá hoạt động báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn và nội dung số, Thông tấn xã Việt Nam được tính bổ sung các chi phí khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Định mức của bản tin thông tấn được tính theo từng thể loại tác phẩm, sản phẩm báo chí tương ứng nêu trong định mức kinh tế - kỹ thuật này.

4. Trách nhiệm của Thông tấn xã Việt Nam trong việc áp dụng định mức:

- Chịu trách nhiệm xác định thể loại tác phẩm báo chí đã thực hiện và áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với tin, bài sản xuất mới đảm bảo đúng thể loại, mức độ kế thừa tư liệu, khai thác lại trong tác phẩm báo chí theo quy định.

- Điều hành sản xuất theo quy chế nội bộ của Thông tấn xã Việt Nam.

PHẦN II
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT HOẠT ĐỘNG BÁO IN,
BÁO ĐIỆN TỬ, BẢN TIN THÔNG TẤN VÀ NỘI DUNG SỐ - THÔNG
TẤN XÃ VIỆT NAM

CHƯƠNG I
CÔNG TÁC XÂY DỰNG BẢN THẢO VÀ BIÊN TẬP BẢN THẢO
TÁC PHẨM BÁO CHÍ

A. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tòa soạn báo.

I. Điều kiện áp dụng:

1. Định mức tính cho trường hợp xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo là tin, bài, tranh và chú thích tranh, ảnh và chú thích ảnh bằng tiếng Việt Nam sản xuất mới (không sử dụng tư liệu khai thác lại) cho báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn.

2. Trường hợp xây dựng bản thảo và biên tập tin, bài, chú thích tranh, chú thích ảnh dịch từ tiếng Việt thành tiếng nước ngoài thuộc nhóm ngôn ngữ chính thức của Liên Hợp Quốc hoặc tiếng dân tộc (được thể hiện bằng 2 ngôn ngữ là tiếng Việt và tiếng Nước ngoài, gồm cả công hiệu đính bản dịch) thì định mức hao phí nhân công và sử dụng máy tính nhân với hệ số $k = 1,5$.

3. Trường hợp xây dựng bản thảo và biên tập tin, bài, chú thích tranh, chú thích ảnh dịch từ tiếng Việt thành tiếng nước ngoài không thuộc nhóm ngôn ngữ chính thức của Liên Hợp Quốc (được thể hiện bằng 2 ngôn ngữ là tiếng Việt và tiếng Nước ngoài, gồm cả công hiệu đính bản dịch) thì định mức hao phí nhân công và sử dụng máy tính nhân với hệ số $k = 1,6$.

4. Trường hợp xây dựng bản thảo và biên tập tin, bài được viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, không thực hiện qua bước chuyển ngữ thì định mức hao phí nhân công và sử dụng máy tính nhân với hệ số $k = 1,2$.

5. Trường hợp xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo là tin, bài, tranh và chú thích tranh, ảnh và chú thích ảnh bằng tiếng Việt Nam khai thác lại (có sử dụng tư liệu khai thác lại, tư liệu thuộc bản quyền của đơn vị) cho báo điện tử thì áp dụng định mức đã được quy định trong định mức nhân với hệ số k giảm trừ tương ứng và không tính thêm chi phí về bản quyền thuộc sở hữu của đơn vị khi lập đơn giá/phương án giá.

+ Trường hợp sử dụng tư liệu khai thác lại, tư liệu không thuộc bản quyền của đơn vị, phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức, chi phí mua bản quyền (nếu có) được tính khi lập dự toán và thanh quyết toán.

+ Xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo là tin, bài, tranh và chú thích tranh, ảnh và chú thích ảnh bằng tiếng Việt Nam cho báo điện tử có tỷ lệ tư liệu khai thác lại đến 30% áp dụng định mức nhân với hệ số $k=0,9$

+ Xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo là tin, bài, tranh và chú thích tranh, ảnh và chú thích ảnh bằng tiếng Việt Nam cho báo điện tử có tỷ lệ tư liệu khai thác lại 30% đến 50% áp dụng định mức nhân với hệ số $k=0,8$

+ Xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo là tin, bài, tranh và chú thích tranh, ảnh và chú thích ảnh bằng tiếng Việt Nam cho báo điện tử có tỷ lệ tư liệu khai thác lại trên 50% đến 70% áp dụng định mức nhân với hệ số $k=0,65$

+ Xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo là tin, bài, tranh và chú thích tranh, ảnh và chú thích ảnh bằng tiếng Việt Nam cho báo điện tử có tỷ lệ tư liệu khai thác lại trên 70% áp dụng định mức nhân với hệ số $k=0,35$

II. Định mức:

1. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại tin, bài phản ánh

1.1. Thành phần công việc

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Khảo sát, thu thập dữ liệu; nghiên cứu xây dựng ý tưởng, lập đề cương sáng tác, hoàn thiện kế hoạch đề tài;

b) Chuẩn bị chất liệu: Tìm, thu thập chất liệu; khai thác, xử lý chất liệu; lựa chọn hình thức thể hiện; dịch và hiệu đính chất liệu viết bằng tiếng dân tộc khác ra tiếng Việt Nam (nếu có);

c) Thể hiện tác phẩm: Viết văn bản tin, bài; đưa ảnh, tranh vào tin, bài; đọc lại bản thảo tin, bài; chỉnh sửa bản thảo tin, bài;

d) Biên tập bản thảo tin, bài: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tin, bài hoàn thành; kiểm tra thông tin trong bản thảo; làm thủ tục xử lý bản thảo tin, bài; chỉnh sửa bản thảo tin, bài và hoàn thiện bản thảo.

1.2. Bảng định mức:

1.2.1. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác

phẩm báo chí, đối với thể loại tin vắn:

Đơn vị tính: 01 tin vắn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tin không sử dụng tư liệu khai thác lại
01.01.01.01	<i>Nhân công</i>		
	Phóng viên hạng II bậc 4/8	Công	0,08
	Phóng viên hạng II bậc 3/8	Công	0,14
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	0,75
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,03
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	0,05
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,15
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,942
	Máy in laser A4	Ca	0,0003
	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy A4	Tờ	4
	Mực in laser A4	Hộp	0,002
	Vật liệu phụ	%	10

1.2.2. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại tin ngắn:

Đơn vị tính: 01 tin ngắn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tin không sử dụng tư liệu khai thác lại
01.01.01.02	<i>Nhân công</i>		
	Phóng viên hạng II bậc 4/8	Công	0,11
	Phóng viên hạng II bậc 3/8	Công	0,18
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	0,99
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,05
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	0,09
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,24
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,332
	Máy in laser A4	Ca	0,0007

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tin không sử dụng tư liệu khai thác lại
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	8
	Mực in laser A4	Hộp	0,003
	Vật liệu phụ	%	10

1.2.3. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại tin sâu/tin hội nghị:

Đơn vị tính: 01 tin sâu/tin hội nghị

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tin không sử dụng tư liệu khai thác lại
01.01.01.03	Nhân công		
	Phóng viên hạng II bậc 4/8	Công	0,16
	Phóng viên hạng II bậc 3/8	Công	0,25
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	1,58
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,13
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,45
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,200
	Máy in laser A4	Ca	0,0013
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	16
	Mực in laser A4	Hộp	0,006
	Vật liệu phụ	%	10

1.2.4. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại bài phản ánh:

Đơn vị tính: 01 bài phản ánh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
01.01.01.04	Nhân công		
	Phóng viên hạng II bậc 4/8	Công	0,33

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
	Phóng viên hạng II bậc 3/8	Công	0,54
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	3,27
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,18
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	0,5
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	1,14
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	4,767
	Máy in laser A4	Ca	0,0025
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	30
	Mực in laser A4	Hộp	0,012
	Vật liệu phụ	%	10

2. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại chính luận

2.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Khảo sát, thu thập thông tin về những vấn đề sự thật của đời sống đang diễn ra cần được nghiên cứu, đánh giá, phân tích, giải thích, bàn luận; lựa chọn một vấn đề quan trọng, mang tính thời sự của xã hội làm chủ đề của bài chính luận; lập đề cương sáng tác; hoàn thiện kế hoạch;

b) Chuẩn bị chất liệu: Tìm, thu thập chất liệu phục vụ cho viết bài chính luận; nghiên cứu, phân tích, tổng hợp thông tin về chủ đề của bài chính luận; lựa chọn hình thức thể hiện bài chính luận;

c) Thể hiện tác phẩm: Viết bài, đưa ảnh, tranh vào bài; đọc lại và sửa bản thảo;

d) Biên tập bản thảo: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành; kiểm tra thông tin trong bản thảo; làm thủ tục xử lý bản thảo; chỉnh sửa bản thảo, hoàn thiện bản thảo bài chính luận.

2.2. Bảng định mức:

2.2.1. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại bài chính luận:

Đơn vị tính: 01 bài chính luận

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
01.01.02.01	Nhân công		
	Phóng viên hạng II bậc 4/8	Công	3,69

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
	Phóng viên hạng II bậc 3/8	Công	5,98
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	0,44
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	2,77
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	5,96
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	15,067
	Máy in laser A4	Ca	0,0125
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	150
	Mực in laser A4	Hộp	0,06
	Vật liệu phụ	%	10

3. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại phóng sự, ký sự, điều tra

3.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Khảo sát, thu thập thông tin về những vấn đề thời sự của đời sống đang diễn ra cần được phản ánh; lựa chọn một hiện tượng đặc biệt diễn ra trong xã hội làm chủ đề của bài phóng sự, ký sự, điều tra; lập đề cương sáng tác; hoàn thiện kế hoạch;

b) Chuẩn bị chất liệu: Điều tra, thâm nhập thực tế và phỏng vấn nhiều người để có chất liệu phục vụ cho viết bài; nghiên cứu, phân tích, tổng hợp thông tin về chủ đề của bài viết; lựa chọn hình thức thể hiện bài phóng sự, ký sự, điều tra;

c) Thể hiện tác phẩm: Viết bài, đưa ảnh, tranh vào bài; đọc lại và sửa bản thảo;

d) Biên tập bản thảo bài phóng sự, ký sự, điều tra: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành; kiểm tra thông tin trong bản thảo; làm thủ tục xử lý bản thảo; chỉnh sửa bản thảo, hoàn thiện bản thảo bài phóng sự, ký sự, điều tra.

3.2. Bảng định mức:

3.2.1. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại phóng sự, ký sự:

Đơn vị tính: 01 bài ký sự 1 kỳ/ bài phóng sự 1 kỳ

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
01.01.03.01	Nhân công		
	Phóng viên hạng II bậc 4/8	Công	0,13

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
	Phóng viên hạng II bậc 3/8	Công	4,52
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	10,17
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,25
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	2,5
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	6,13
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	18,95
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	10,369
	Máy in laser A4	Ca	0,01
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	120
	Mực in laser A4	Hộp	0,048
	Vật liệu phụ	%	10

3.2.2. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại điều tra:

Đơn vị tính: 01 bài điều tra 1 kỳ

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
01.01.03.02	Nhân công		
	Phóng viên hạng II bậc 4/8	Công	0,38
	Phóng viên hạng II bậc 3/8	Công	4,06
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	11,1
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,33
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	2,17
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	6,17
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	19,367
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	10,879
	Máy in laser A4	Ca	0,01
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	120
	Mực in laser A4	Hộp	0,048

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
	Vật liệu phụ	%	10

4. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại bài phỏng vấn

4.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Khảo sát, thu thập thông tin về những vấn đề thời sự của đời sống đang diễn ra cần được phản ánh, thông tin cơ bản về đối tượng và người được phỏng vấn; lựa chọn chủ đề, mục tiêu của cuộc phỏng vấn, cách thức phỏng vấn; lập đề cương sáng tác; hoàn thiện kế hoạch;

b) Chuẩn bị chất liệu: Chuẩn bị câu hỏi và phỏng vấn; phán đoán các phương án trả lời để có sự nhạy bén và chính xác trong phản ứng và bổ sung các câu hỏi, tìm hiểu để hiểu rõ về vấn đề được phỏng vấn; nghiên cứu, phân tích, tổng hợp thông tin từ băng ghi âm; lựa chọn hình thức thể hiện bài phỏng vấn;

c) Thể hiện tác phẩm: Viết bài, đưa ảnh, tranh vào bài; đọc lại và sửa bản thảo;

d) Biên tập bản thảo: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo bài phỏng vấn hoàn thành; kiểm tra thông tin trong bản thảo; làm thủ tục xử lý bản thảo; chỉnh sửa bản thảo, hoàn thiện bản thảo bài phỏng vấn.

4.2. Bảng định mức:

4.2.1. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại bài phỏng vấn:

Đơn vị tính: 01 bài phỏng vấn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
01.01.04.01	Nhân công		
	Phóng viên hạng II bậc 4/8	Công	0,13
	Phóng viên hạng II bậc 3/8	Công	4,75
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	9,02
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,25
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	2,00
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	4,46
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	16,483

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	9,727
	Máy in laser A4	Ca	0,01
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	120
	Mực in laser A4	Hộp	0,048
	Vật liệu phụ	%	10

5. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại bài nghiên cứu trao đổi

5.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Khảo sát, thông tin cơ bản về nhu cầu tìm hiểu những hiện tượng của đời sống xã hội, những tri thức mới của con người; lựa chọn chủ đề nghiên cứu, tác phẩm đăng báo; lập kế hoạch đăng báo; hoàn thiện kế hoạch;

b) Chuẩn bị chất liệu: Điều tra, thâm nhập thực tế và phỏng vấn nhiều người để có chất liệu, bằng chứng khoa học phục vụ cho viết bài nghiên cứu trao đổi; nghiên cứu, phân tích, tổng hợp thông tin về chủ đề của bài nghiên cứu;

c) Thể hiện tác phẩm: Viết bài, đưa ảnh, tranh vào bài; đọc lại và sửa bản thảo;

d) Biên tập bản thảo: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo bài nghiên cứu trao đổi, bài báo khoa học hoàn thành; viết báo cáo (phiếu) biên tập bản thảo của biên tập viên; đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo, thuê thẩm định (nếu có); làm việc với chuyên gia thẩm định và tác giả (nếu có) để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt; đọc bông để phát hiện lỗi còn chưa sửa; chỉnh sửa các lỗi của bản thảo trong phạm vi trách nhiệm của biên tập viên để hoàn thiện bản thảo; hoàn thiện bản thảo bài nghiên cứu.

5.2. Bảng định mức:

5.2.1. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại bài nghiên cứu trao đổi:

Đơn vị tính: 01 bài nghiên cứu trao đổi

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
01.01.05.01	Nhân công		
	Phóng viên hạng II bậc 4/8	Công	0,42
	Phóng viên hạng II bậc 3/8	Công	3,48

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	5,19
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,29
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	1,63
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	3,56
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	11,65
	Máy in laser A4	Ca	0,0067
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	80
	Mực in laser A4	Hộp	0,032
	Vật liệu phụ	%	10

6. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại ảnh báo chí

6.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Nghiên cứu xây dựng ý tưởng, lập đề cương sáng tác gồm: đề tài và chủ đề lấy ảnh, nơi xảy ra, việc làm, nhân vật chủ thể và những vấn đề quan tâm, thời điểm chụp, thời gian hoàn thành; hoàn thiện kế hoạch đề tài;

b) Chuẩn bị tư liệu: Tìm, lựa chọn không gian, thời gian, khung cảnh, đối tượng trong ảnh, bố trí bố cục ảnh, lựa chọn góc nhìn, ánh sáng, khung hình và khoảng cách để chụp ảnh, chớp thời cơ bấm máy; xây dựng tập tư liệu ảnh về chủ đề ảnh; khai thác, xử lý tư liệu;

c) Thể hiện tác phẩm: Lựa chọn những bức ảnh đã chụp được phù hợp nhất với nội dung và chủ đề cần thể hiện, chỉnh sửa ảnh; viết chú thích, lời bình cho ảnh; đọc, xem lại bản thảo tác phẩm ảnh; chỉnh sửa bản thảo tác phẩm ảnh;

d) Biên tập bản thảo tác phẩm ảnh: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tác phẩm ảnh hoàn thành; kiểm tra thông tin trong bản thảo tác phẩm ảnh; làm thủ tục xử lý bản thảo tác phẩm ảnh; chỉnh sửa bản thảo tác phẩm ảnh; hoàn thiện bản thảo tác phẩm ảnh.

6.2. Bảng định mức:

6.2.1. Bảng định mức xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo báo chí, đối với thể loại tin ảnh:

Đơn vị tính: 01 bức ảnh (tin ảnh)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.01.06.01	Nhân công		
	Phóng viên hạng II bậc 4/8	Công	0,17

Phóng viên hạng II bậc 4/8	Công	0,26
Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	2,48
Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,02
Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,09
Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,6
Máy sử dụng		
Máy tính chuyên dụng	Ca	2,175
Máy ảnh chuyên dụng	Ca	0,992
Máy in laser A4 màu	Ca	0,0003
Vật liệu sử dụng		
Giấy A4	Tờ	4
Mực in laser A4 màu	Hộp	0,0016
Vật liệu phụ	%	10

6.2.2. Bảng định mức xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại ảnh minh họa:

Đơn vị tính: 01 bức ảnh (ảnh minh họa)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.01.06.02	Nhân công		
	Phóng viên hạng II bậc 4/8	Công	0,17
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	0,96
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,05
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,33
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,906
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	0,383
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0003
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	4
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,0016
	Vật liệu phụ	%	10

7. Định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, thể loại tranh báo chí

7.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Nghiên cứu xây dựng ý tưởng, lập đề cương sáng tác; hoàn thiện kế hoạch đề tài;

b) Chuẩn bị tư liệu: Tìm hiểu các tranh cùng chủ đề đã công bố, nghiên cứu thực tế đời sống xã hội trong phạm vi chủ đề để sáng tác;

c) Thể hiện tác phẩm: Vẽ tranh bằng máy tính, viết chú thích, lời bình cho tranh; đọc, xem lại bản thảo tác phẩm tranh, chỉnh sửa bản thảo tác phẩm tranh;

d) Biên tập bản thảo tác phẩm tranh: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tác phẩm tranh hoàn thành; kiểm tra thông tin trong bản thảo tác phẩm tranh; làm thủ tục xử lý bản thảo tác phẩm tranh; chỉnh sửa bản thảo tin tác phẩm tranh, hoàn thiện bản thảo tác phẩm tranh.

7.2. Bảng định mức:

7.2.1. Bảng định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại tranh minh họa:

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.01.07.01	<u>Nhân công</u>		
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	1,63
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,05
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,33
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,300
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0002
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy A4	Tờ	4
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,001
	Vật liệu phụ	%	10

7.2.2. Bảng định mức công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại tranh biếm họa:

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.01.07.02	<u>Nhân công</u>		
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	1,98
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,05
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,40
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,583
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0002
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		

Giấy A4	Tờ	4
Mực in laser A4 màu	Hộp	0,001
Vật liệu phụ	%	10

8. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại bài trả lời bạn đọc

8.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Tiếp nhận, tập hợp, phân loại câu hỏi của bạn đọc gửi đến tòa soạn, lập kế hoạch trả lời;

b) Chuẩn bị chất liệu: Tìm, thu thập thông tin có liên quan, soạn và gửi văn bản yêu cầu kèm câu hỏi của bạn đọc đến cơ quan có liên quan để lấy ý kiến trả lời; theo dõi và tiếp nhận trả lời của các cơ quan có liên quan;

c) Thể hiện tác phẩm: Viết văn bản tin/bài trả lời bạn đọc; đọc lại bản thảo tin/bài; chỉnh sửa bản thảo tin/bài trả lời bạn đọc;

d) Biên tập bản thảo tin: Đọc để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tin/bài trả lời bạn đọc hoàn thành; kiểm tra thông tin trong bản thảo; làm thủ tục xử lý, chỉnh sửa và hoàn thiện bản thảo tin/bài trả lời bạn đọc.

8.2. Bảng định mức:

Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí, đối với thể loại tin/bài trả lời bạn đọc:

Đơn vị tính: 01 tin /bài trả lời bạn đọc

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.01.08.01	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,02
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	0,75
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	2,36
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,508
	Máy in laser A4	Ca	0,005
	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy A4	Tờ	60
	Mực in laser A4	Hộp	0,024
	Vật liệu phụ	%	10

B. Công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng

I. Điều kiện áp dụng:

1. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả (không

phải là người hưởng lương của cơ quan báo chí) gửi đăng chưa bao gồm hao phí xây dựng bản thảo.

2. Định mức tính cho trường hợp biên tập bản thảo là tin, bài, chú thích tranh, chú thích ảnh bằng tiếng Việt Nam cho báo in, báo điện tử (bao gồm bản tin thông tấn).

3. Trường hợp biên tập bản thảo tin, bài, chú thích tranh, chú thích ảnh bằng tiếng Việt Nam cho tạp chí khoa học thì định mức hao phí nhân công và hao phí máy tính chuyên dụng nhân với hệ số $k=1,2$.

4. Trường hợp biên tập bản thảo tin, bài, chú thích tranh, chú thích ảnh dịch từ tiếng Việt thành tiếng nước ngoài thuộc nhóm ngôn ngữ chính thức của Liên Hợp Quốc hoặc tiếng dân tộc (gồm cả công hiệu đính bản dịch) thì định mức hao phí nhân công và hao phí máy tính chuyên dụng nhân với hệ số $k=1,5$.

5. Trường hợp biên tập bản thảo tin, bài, chú thích tranh, chú thích ảnh dịch từ tiếng Việt thành tiếng nước ngoài không thuộc nhóm ngôn ngữ chính thức của Liên Hợp Quốc (gồm cả công hiệu đính bản dịch) thì định mức hao phí nhân công và hao phí máy tính chuyên dụng nhân với hệ số $k=1,6$.

6. Trường hợp biên tập bản thảo tin, bài, chú thích tranh, chú thích ảnh được viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, không thực hiện qua bước chuyển ngữ thì định mức hao phí nhân công và hao phí máy tính chuyên dụng nhân với hệ số $k=1,2$.

II. Định mức:

1. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại tin

1.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Nghiên cứu xây dựng ý tưởng, lập đề cương sáng tác, hoàn thiện kế hoạch đề tài;

b) Biên tập bản thảo tin: Đọc và xem đề đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo; kiểm tra thông tin trong bản thảo; làm thủ tục xử lý bản thảo tin; chỉnh sửa bản thảo tin; hoàn thiện bản thảo tin.

1.2. Bảng định mức:

1.2.1. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại tin văn:

Đơn vị tính: 01 tin văn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.01.01	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,04

Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	0,07
Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,31
Máy sử dụng		
Máy tính chuyên dụng	Ca	0,34
Máy in laser A4	Ca	0,0003
Vật liệu sử dụng		
Giấy A4	Tờ	4
Mực in laser A4	Hộp	0,0016
Vật liệu phụ	%	10

1.2.2. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại tin ngắn:

Đơn vị tính: 01 tin ngắn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.01.02	Nhân công		
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,11
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	0,20
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,41
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,57
	Máy in laser A4	Ca	0,0005
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	6
	Mực in laser A4	Hộp	0,0024
	Vật liệu phụ	%	10

1.2.3. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại tin sâu/tin hội nghị:

Đơn vị tính: 01 tin sâu/tin hội nghị

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.01.03	Nhân công		
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,20
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,71
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,98
	Máy in laser A4	Ca	0,0008

<i>Vật liệu sử dụng</i>		
Giấy A4	Tờ	10
Mực in laser A4	Hộp	0,0040
Vật liệu phụ	%	10

2. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài phản ánh

2.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Nghiên cứu xây dựng ý tưởng, lập đề cương sáng tác, hoàn thiện kế hoạch đề tài;

b) Biên tập bản thảo tin: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo; kiểm tra thông tin trong bản thảo; làm thủ tục xử lý bản thảo bài; chỉnh sửa bản thảo bài; hoàn thiện bản thảo bài.

2.2. Bảng định mức:

Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài phản ánh:

Đơn vị tính: 01 bài phản ánh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.02.01	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,5
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	0,73
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	1,35
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,07
	Máy in laser A4	Ca	0,0018
	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy A4	Tờ	22
	Mực in laser A4	Hộp	0,0088
	Vật liệu phụ	%	10

3. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài chính luận

3.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Nghiên cứu về những vấn đề sự thật của đời sống đang diễn ra cần được nghiên cứu, đánh giá, phân tích, giải thích, bàn luận; lựa chọn một vấn đề quan trọng, mang tính thời sự của xã hội làm chủ đề của bài

chính luận; lập đề cương sáng tác; hoàn thiện kế hoạch.

b) Biên tập bản thảo: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành; kiểm tra thông tin trong bản thảo; làm thủ tục xử lý bản thảo; chỉnh sửa bản thảo; hoàn thiện bản thảo bài chính luận.

3.2. Bảng định mức:

Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài chính luận:

Đơn vị tính: 01 bài chính luận

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.03.01	Nhân công		
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	3,13
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	6,56
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,13
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	7,85
	Máy in laser A4	Ca	0,0125
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	150
	Mực in laser A4	Hộp	0,06
	Vật liệu phụ	%	10

4. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài phóng sự, ký sự, điều tra

4.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Nghiên cứu những vấn đề thời sự của đời sống đang diễn ra cần được phản ánh; lựa chọn một hiện tượng đặc biệt diễn ra trong xã hội làm chủ đề của bài phóng sự, ký sự, điều tra; lập đề cương sáng tác; hoàn thiện kế hoạch;

b) Biên tập bản thảo bài phóng sự, ký sự, điều tra: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành; kiểm tra thông tin trong bản thảo; làm thủ tục xử lý bản thảo; chỉnh sửa bản thảo; hoàn thiện bản thảo bài phóng sự, ký sự, điều tra.

4.2. Bảng định mức:

4.2.1. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài phóng sự, ký sự:

Đơn vị tính: 01 bài ký sự 1 kỳ/ phóng sự 1 kỳ

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.04.01	Nhân công		
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,38
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	2,94
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	7,31
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	8,5
	Máy in laser A4	Ca	0,01
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	120
	Mực in laser A4	Hộp	0,048
	Vật liệu phụ	%	10

4.2.2. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài phóng sự điều tra:

Đơn vị tính: 01 bài điều tra 1 kỳ

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.04.02	Nhân công		
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,46
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	2,56
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	7,79
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	8,65
	Máy in laser A4	Ca	0,01
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	120
	Mực in laser A4	Hộp	0,048
	Vật liệu phụ	%	10

5. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài phỏng vấn

5.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Nghiên cứu những vấn đề thời sự của đời sống đang diễn ra cần được phản ánh, thông tin cơ bản về đối tượng và người được phỏng vấn; lựa chọn chủ đề, mục tiêu của cuộc phỏng vấn, cách thức phỏng vấn;

lập đề cương sáng tác; hoàn thiện kế hoạch;

b) Biên tập bản thảo: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo bài phỏng vấn hoàn thành; kiểm tra thông tin trong bản thảo; làm thủ tục xử lý bản thảo; chỉnh sửa bản thảo; hoàn thiện bản thảo bài phỏng vấn.

5.2. Bảng định mức:

Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài phỏng vấn:

Đơn vị tính: 01 bài phỏng vấn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.05.01	Nhân công		
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,38
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	2,44
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	5,27
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	6,47
	Máy in laser A4	Ca	0,01
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	120
	Mực in laser A4	Hộp	0,048
	Vật liệu phụ	%	10

6. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại văn học

6.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Nghiên cứu cơ bản về nhu cầu đọc của độc giả và các tác giả sáng tác văn thơ; lựa chọn tác phẩm đăng báo; lập kế hoạch đăng báo; hoàn thiện kế hoạch;

b) Biên tập bản thảo: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo sáng tác văn học hoàn thành; viết báo cáo (phiếu) biên tập bản thảo; đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo, thuê thẩm định (nếu cần); làm việc với chuyên gia thẩm định và tác giả (nếu có) để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt; đọc bông để phát hiện lỗi còn chưa sửa; chỉnh sửa các lỗi của bản thảo trong phạm vi trách nhiệm của biên tập viên để hoàn thiện bản thảo; hoàn thiện bản thảo sáng tác văn học.

6.2. Bảng định mức:

6.2.1. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại văn xuôi:

Đơn vị tính: 01 bản thảo văn xuôi

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.06.01	Nhân công		
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,17
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	1,98
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	5,23
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	5,9
	Máy in laser A4	Ca	0,0033
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	40
	Mực in laser A4	Hộp	0,016
	Vật liệu phụ	%	10

6.2.2. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại thơ:

Đơn vị tính: 01 bản thảo thơ

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.06.02	Nhân công		
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,17
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	1,0
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	3,15
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,45
	Máy in laser A4	Ca	0,0008
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	10
	Mực in laser A4	Hộp	0,004
	Vật liệu phụ	%	10

7. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài nghiên cứu trao đổi

7.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Nghiên cứu cơ bản về nhu cầu tìm hiểu những

hiện tượng của đời sống xã hội, những tri thức mới của con người; lựa chọn chủ đề nghiên cứu, tác phẩm đăng báo; lập kế hoạch đăng báo; hoàn thiện kế hoạch;

b) Biên tập bản thảo: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo bài nghiên cứu trao đổi hoàn thành; viết báo cáo (phiếu) biên tập bản thảo; đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo, thuê thẩm định (nếu cần); làm việc với chuyên gia thẩm định và tác giả (nếu có) để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt; đọc công để phát hiện lỗi còn chưa sửa; chỉnh sửa các lỗi của bản thảo trong phạm vi trách nhiệm của biên tập viên để hoàn thiện bản thảo; hoàn thiện bản thảo bài nghiên cứu.

7.2. Bảng định mức:

Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài nghiên cứu trao đổi:

Đơn vị tính: 01 bài nghiên cứu trao đổi

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.07.01	Nhân công		
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,33
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	1,98
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	4,17
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	5,18
	Máy in laser A4	Ca	0,0067
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	80
	Mực in	Hộp	0,032
	Vật liệu phụ	%	10

8. Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài báo khoa học

8.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Nghiên cứu cơ bản về nhu cầu tìm hiểu những hiện tượng của đời sống xã hội, những tri thức mới của con người; lựa chọn chủ đề nghiên cứu, tác phẩm đăng báo; lập kế hoạch đăng báo; hoàn thiện kế hoạch;

b) Biên tập bản thảo: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo bài báo khoa học hoàn thành; viết báo cáo (phiếu) biên tập bản thảo; đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo;

c) Thuê thẩm định (nếu cần); Làm việc với chuyên gia thẩm định và tác giả (nếu có) để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt; đọc bông để phát hiện lỗi còn chưa sửa; chỉnh sửa các lỗi của bản thảo trong phạm vi trách nhiệm của biên tập viên để hoàn thiện bản thảo; Hoàn thiện bản thảo bài báo khoa học.

8.2. Bảng định mức:

Định mức công tác biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng, đối với thể loại bài báo khoa học:

Đơn vị tính: 01 bài báo khoa học

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.08.01	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,71
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	2,75
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	6,79
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	8,2
	Máy in laser A4	Ca	0,0042
	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy A4	Tờ	50
	Mực in laser A4	Hộp	0,02
	Vật liệu phụ	%	10

9. Định mức công tác biên tập bản thảo ảnh báo chí được sưu tầm hoặc của tác giả chụp gửi đăng

9.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Nghiên cứu xây dựng ý tưởng, lập đề cương sáng tác gồm: đề tài và chủ đề lấy ảnh, nơi xảy ra, việc làm, nhân vật chủ thể và những vấn đề quan tâm, thời điểm chụp, thời gian hoàn thành; hoàn thiện kế hoạch đề tài.

b) Biên tập bản thảo tác phẩm ảnh: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tác phẩm ảnh hoàn thành; kiểm tra thông tin trong bản thảo tác phẩm ảnh; làm thủ tục xử lý bản thảo tác phẩm ảnh; chỉnh sửa bản thảo tác phẩm ảnh; hoàn thiện bản thảo tác phẩm ảnh.

9.2. Bảng định mức:

9.2.1. Bảng định mức biên tập bản thảo tin ảnh của tác giả chụp gửi đăng:

Đơn vị tính: 01 bức ảnh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.09.01	Nhân công		
	Biên tập viên hạng II bậc 4/8	Công	0,08
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	0,21
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,98
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,02
	Máy in laser A4	Ca	0,0003
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	4
	Mực in laser A4	Hộp	0,0016
	Vật liệu phụ	%	10

9.2.2. Bảng định mức biên tập bản thảo ảnh minh họa sưu tầm:

Đơn vị tính: 01 bức ảnh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.09.02	Nhân công		
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	0,18
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,6
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,63
	Máy in laser A4	Ca	0,0003
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	4
	Mực in laser A4	Hộp	0,0016
	Vật liệu phụ	%	10

9.2.3. Bảng định mức biên tập bản thảo ảnh minh họa của tác giả chụp gửi đăng:

Đơn vị tính: 01 bức ảnh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.09.03	Nhân công		
	Biên tập viên hạng II bậc 2/8	Công	0,17
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,58

	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,6
	Máy in laser A4	Ca	0,0003
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	4
	Mực in laser A4	Hộp	0,0016
	Vật liệu phụ	%	10

10. Định mức công tác biên tập bản thảo tranh báo chí được sưu tầm hoặc của tác giả vẽ gửi đăng

10.1. Thành phần công việc:

a) Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Nghiên cứu xây dựng ý tưởng, lập đề cương sáng tác gồm: đề tài và chủ đề tranh, nơi xảy ra, việc làm, nhân vật chủ thể và những vấn đề quan tâm, thời điểm vẽ tranh, thời gian hoàn thành; hoàn thiện kế hoạch đề tài.

b) Biên tập bản thảo tác phẩm tranh: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tác phẩm tranh hoàn thành; kiểm tra thông tin trong bản thảo tác phẩm tranh; làm thủ tục xử lý bản thảo tác phẩm tranh; chỉnh sửa bản thảo tác phẩm tranh; hoàn thiện bản thảo tác phẩm tranh.

10.2. Bảng định mức:

10.2.1. Bảng định mức công tác biên tập bản thảo tranh minh họa sưu tầm:

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.10.01	Nhân công		
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,90
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,72
	Máy in laser A4	Ca	0,0003
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	4
	Mực in laser A4	Hộp	0,0016
	Vật liệu phụ	%	10

10.2.2. Bảng định mức công tác biên tập bản thảo tranh minh họa tác giả vẽ gửi đăng:

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.10.02	Nhân công		
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,89
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,71
	Máy in laser A4	Ca	0,0003
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	4
	Mực in laser A4	Hộp	0,0016
	Vật liệu phụ	%	10

10.2.3. Bảng định mức công tác biên tập bản thảo tranh biếm họa sưu tầm:

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.10.03	Nhân công		
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	1,19
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,95
	Máy in laser A4	Ca	0,0003
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	4
	Mực in laser A4	Hộp	0,0016
	Vật liệu phụ	%	10

10.2.4. Bảng định mức công tác biên tập bản thảo tranh biếm họa tác giả vẽ gửi đăng:

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
01.02.10.04	Nhân công		
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	1,04
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,83
	Máy in laser A4	Ca	0,0003

<i>Vật liệu sử dụng</i>		
Giấy A4	Tờ	4
Mực in	Hộp	0,0016
Vật liệu phụ	%	10

CHƯƠNG II

ĐỊNH MỨC THIẾT KẾ, CHẾ BẢN BẢO IN, BẢN TIN THÔNG TẤN IN

1. Thiết kế layout trang báo in

1.1. Tên định mức:

Định mức công tác thiết kế layout trang báo in (bao gồm báo in, ấn phẩm báo in, bản tin, bản tin thông tấn, đặc san, tạp chí in).

1.2. Thành phần công việc:

- a) Xem xét các yêu cầu về bố cục trang báo, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn;
- b) Thiết kế layout trang báo in theo phương án thiết kế được duyệt;
- c) Chỉnh sửa và hoàn thiện layout trang báo in, in maket ra giấy.

1.3. Bảng định mức:

1.3.1. Bảng định mức thiết kế layout trang báo in khổ A3:

Đơn vị tính: 01 trang A3

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
02.01.01.01	Nhân công		
	Kỹ sư bậc 6/9	Công	1,33
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,38
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,367
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0003
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4 (quy đổi 1 tờ A3 bằng 2 tờ A4)	Tờ	4
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,002

1.3.2. Bảng định mức thiết kế layout trang báo in khổ A4:

Đơn vị tính: 01 trang A4

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
02.01.01.02	Nhân công		
	Kỹ sư bậc 7/9	Công	0,71
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,19
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,717
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0002

	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	2
	Mực in màu laser A4 màu	Hộp	0,001

1.4. Ghi chú:

Định mức này tính cho trường hợp thiết kế layout 01 trang báo in lần đầu. Trường hợp chỉnh sửa lại layout đã thiết kế trước cho phù hợp với số báo mới thì định mức hao phí nhân công và sử dụng máy tính được nhân với hệ số $k = 0,1$.

2. Thiết kế trình bày trang nhất tờ báo in.

2.1. Tên định mức: Định mức công tác thiết kế trình bày trang nhất tờ báo in (bao gồm báo in, ấn phẩm báo in, bản tin, bản tin thông tấn).

2.2. Thành phần công việc:

- Xem xét các yêu cầu về trình bày trang nhất báo, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn;
- Thiết kế trình bày trang báo in theo phương án thiết kế được duyệt;
- Chỉnh sửa và hoàn thiện trang nhất báo in, in maket ra giấy.

2.3. Bảng định mức:

2.3.1. Bảng định mức thiết kế trình bày trang nhất tờ báo in khổ A3:

Đơn vị tính: 01 trang khổ A3

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
02.02.01.01	Nhân công		
	Kỹ sư bậc 6/9	Công	0,58
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,31
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,717
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0005
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4 (quy đổi 1 tờ A3 bằng 2 tờ A4)	Tờ	6
	Mực in màu laser A4 màu	Hộp	0,002

2.3.2. Bảng định mức thiết kế trình bày trang nhất tờ báo in khổ A4:

Đơn vị tính: 01 trang khổ A4

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
02.02.01.02	Nhân công		
	Kỹ sư bậc 6/9	Công	0,44
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,25

	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,55
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0005
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	6
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,002

2.3.3. Bảng định mức thiết kế trình bày trang bìa ngoài báo in dạng sách (bao gồm tạp chí in, đặc san), bìa cơ bản, đơn giản, hài hoà giữa chữ và hình ảnh minh hoạ:

Đơn vị tính: 01 bìa ngoài sách

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
02.02.01.03	Nhân công		
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	1,26
	Kỹ sư bậc 7/9	Công	2,58
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,07
	Máy in laser A4	Ca	0,0003
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Tờ	4
	Mực in laser A4	Hộp	0,002
	Vật liệu phụ	%	10

2.4. Ghi chú:

2.4.1. Định mức này tính cho trường hợp thiết kế trình bày trang nhất trên báo in khổ A3, A4, có yêu cầu thông thường về mỹ thuật và kỹ thuật, chưa tính hao phí số hóa bảng, hộp chữ, tranh, ảnh, chữ để đưa vào máy tính.

2.4.2. Trường hợp thiết kế trình bày trang nhất có yêu cầu cao về mỹ thuật và kỹ thuật thì định mức hao phí nhân công và hao phí máy tính chuyên dụng được nhân với hệ số $k = 1,2$.

3. Thiết kế trình bày chữ trong báo in

3.1. Tên định mức: Định mức công tác thiết kế trình bày chữ trong báo in (bao gồm báo in, ấn phẩm báo in, bản tin, bản tin thông tấn, đặc san, tạp chí in).

3.2. Thành phần công việc:

a) Xem xét các yêu cầu về trình bày chữ của bài báo, vị trí đặt bài trên layout, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn;

- b) Thiết kế trình bày chữ của bài báo theo phương án thiết kế được duyệt;
- c) Chỉnh sửa và hoàn thiện thiết kế trình bày chữ trong bài báo;
- d) In ra giấy.

3.3. Bảng định mức:

3.3.1. Bảng định mức thiết kế trình bày chữ trong báo in:

Đơn vị tính: 01 tin, bài

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
02.02.01.01	Nhân công		
	Kỹ sư bậc 6/9	Công	0,017
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,006
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,019
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0005
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	6
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,002

3.4. Ghi chú:

3.4.1. Định mức này tính cho trường hợp thiết kế trình bày chữ của 01 tin, bài có yêu cầu thông thường về mỹ thuật và kỹ thuật của 01 tin, bài trên báo in, chưa tính hao phí nhập chữ vào máy tính.

3.4.2. Trường hợp thiết kế trình bày chữ của 01 tin, bài có yêu cầu cao về mỹ thuật và kỹ thuật thì định mức hao phí nhân công và hao phí máy tính chuyên dụng được nhân với hệ số $k = 1,2$.

4. Thiết kế trình bày tranh, ảnh trong báo in

4.1. Tên định mức: Định mức công tác thiết kế trình bày tranh, ảnh trong báo in (bao gồm báo in, ấn phẩm báo in, bản tin, bản tin thông tấn, đặc san, tạp chí in).

4.2. Thành phần công việc:

a) Xem xét các yêu cầu về trình bày tranh, ảnh của bài báo, vị trí đặt tranh, ảnh trong bài và trên layout, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn;

b) Chỉnh sửa nhỏ chất lượng ảnh, tranh;

c) Thiết kế trình bày tranh, ảnh của bài báo theo phương án thiết kế được duyệt;

- d) Chính sửa và hoàn thiện thiết kế trình bày tranh, ảnh trong bài báo;
đ) In ra giấy.

4.3. Bảng định mức:

4.3.1. Bảng định mức thiết kế trình bày tranh, ảnh trong trong báo in:

Đơn vị tính: 01 tranh (ảnh)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
02.04.01.01	Nhân công		
	Kỹ sư bậc 6/9	Công	0,095
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,020
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,099
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0005
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	6
	Mực in màu	Hộp	0,002

4.4. Ghi chú:

4.4.1. Định mức này tính cho trường hợp thiết kế trình bày 01 bức tranh, ảnh có yêu cầu thông thường về mỹ thuật và kỹ thuật của 01 tin, bài trên báo in, báo điện tử, chưa tính hao phí số hóa tranh, ảnh để đưa vào máy tính.

4.4.2. Trường hợp thiết kế trình bày 01 bức tranh, ảnh có yêu cầu cao về mỹ thuật và kỹ thuật, của 01 tin, bài trên báo in thì định mức hao phí nhân công và hao phí máy tính chuyên dụng được nhân với hệ số $k = 1,2$.

5. Thiết kế trình bày bảng, hộp chữ trong báo in

5.1. Tên định mức: Định mức công tác thiết kế trình bày bảng, hộp chữ trong báo in (bao gồm báo in, ấn phẩm báo in, bản tin, bản tin thông tấn, đặc san, tạp chí in).

5.2. Thành phần công việc:

a) Xem xét các yêu cầu về trình bày bảng, hộp chữ của bài báo, vị trí đặt bảng, hộp chữ trong bài và trên layout, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn;

b) Chính sửa nhỏ chất lượng bảng, hộp chữ;

c) Thiết kế trình bày bảng, hộp chữ của bài báo theo phương án thiết kế được duyệt;

d) Chính sửa và hoàn thiện thiết kế trình bày tranh, ảnh trong bài báo;

đ) In ra giấy.

5.3. Bảng định mức:

5.3.1. Bảng định mức thiết kế trình bày bảng biểu, hộp chữ trong báo in:

Đơn vị tính: 01 bảng biểu/hộp chữ

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
02.05.01.01	Nhân công		
	Kỹ sư bậc 6/9	Công	0,077
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,017
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,086
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0005
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	6
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,002

5.4. Ghi chú:

5.4.1. Định mức này tính cho trường hợp thiết kế trình bày 01 bảng, hộp chữ có yêu cầu thông thường về mỹ thuật và kỹ thuật của 01 tin, bài trên báo in, chưa tính hao phí số hóa bảng, hộp chữ để đưa vào máy tính.

5.4.2. Trường hợp thiết kế trình bày 01 bảng, hộp chữ có yêu cầu cao về mỹ thuật và kỹ thuật, của 01 tin, bài trên báo in thì định mức hao phí nhân công và hao phí máy tính chuyên dụng được nhân với hệ số $k = 1,2$.

CHƯƠNG III

ĐỊNH MỨC CÔNG TÁC THIẾT KẾ, CHẾ BẢN, ĐĂNG TẢI BÁO ĐIỆN TỬ, BẢN TIN THÔNG TẤN

1. Thiết kế layout trang báo điện tử

1.1. Tên định mức: Định mức công tác thiết kế layout trang báo điện tử.

1.2. Thành phần công việc:

a) Xem xét các yêu cầu về bố cục trang báo, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn;

b) Chỉnh sửa lại layout đã thiết kế trước cho phù hợp với trang báo mới (thiết kế layout 01 trang báo điện tử lần đầu đã tính trong thiết kế website);

c) Đưa lên trang báo điện tử.

1.3. Bảng định mức:

Bảng định mức thiết kế layout trang báo điện tử:

Đơn vị tính: 01 trang

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
03.01.01.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 6/9	Ca	0,071
	Họa sĩ bậc 6/9	Ca	0,019
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,072
	Máy in laser A4	Ca	0,0002
	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy A4	Tờ	2
	Mực in laser A4	Hộp	0,001

2. Thiết kế trình bày trang trượt (slide) báo điện tử

2.1. Tên định mức: Định mức công tác thiết kế trình bày trang trượt (slide) báo điện tử (bao gồm báo điện tử, chuyên trang báo điện tử, tạp chí điện tử).

2.2. Thành phần công việc:

a) Xem xét các yêu cầu về trình bày trang trượt (slide), đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn;

b) Thiết kế trình bày trang trượt (slide) theo phương án thiết kế được duyệt;

c) Chính sửa và hoàn thiện trang trượt (slide), in maket ra giấy.

2.3. Bảng định mức:

2.3.1. Bảng định mức thiết kế trình bày trang trượt (slide) chỉ có chữ cho báo điện tử:

Đơn vị tính: 01 trang (slide)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
03.02.01.01	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 6/9	Công	0,27
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,08
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,283
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0002
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy A4	Tờ	2
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,001

2.3.2. Bảng định mức thiết kế trình bày trang trượt (slide) chỉ có bảng biểu, hộp chữ cho báo điện tử:

Đơn vị tính: 01 trang (slide)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
03.02.01.02	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 7/9	Công	0,32
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,10
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,342
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0002
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy A4	Tờ	2
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,001

2.3.3. Bảng định mức thiết kế trình bày trang trượt (slide) chỉ có tranh, ảnh cho báo điện tử:

Đơn vị tính: 01 trang (slide)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
03.02.01.03	<u>Nhân công</u>		

Kỹ sư bậc 6/9	Công	0,27
Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,10
Máy sử dụng		
Máy tính chuyên dụng	Ca	0,300
Máy in laser A4 màu	Ca	0,0002
Vật liệu sử dụng		
Giấy A4	Tờ	2
Mực in laser A4 màu	Hộp	0,001

2.3.4. Bảng định mức thiết kế trình bày trang trượt (slide) chỉ có video cho báo điện tử:

Đơn vị tính: 01 trang (slide)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
03.02.01.04	Nhân công		
	Kỹ sư bậc 7/9	Công	0,29
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,10
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,317
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0002
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	2
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,001

2.3.5. Bảng định mức thiết kế trình bày trang trượt (slide) hỗn hợp các dạng chữ, bảng biểu, hộp chữ, tranh, ảnh, video cho báo điện tử:

Đơn vị tính: 01 trang (slide)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
03.02.01.05	Nhân công		
	Kỹ sư bậc 6/9	Công	0,35
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,13
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,383
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0002
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	2
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,001

2.4. Ghi chú:

2.4.1. Định mức này tính cho trường hợp thiết kế trình bày trang trượt (slide), có yêu cầu thông thường về mỹ thuật và kỹ thuật, không có âm thanh, chưa bao gồm hao phí làm nội dung.

2.4.2. Trường hợp thiết kế trình bày trang trượt (slide) có yêu cầu cao về mỹ thuật và kỹ thuật, có âm thanh thì định mức hao phí nhân công và hao phí máy tính chuyên dụng được nhân với hệ số $k = 1,2$.

3. Thiết kế trình bày chữ trong báo điện tử

3.1. Tên định mức: Định mức công tác thiết kế trình bày chữ trong báo điện tử.

3.2. Thành phần công việc:

- Xem xét các yêu cầu về trình bày chữ của bài báo, vị trí đặt bài trên layout, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn;
- Thiết kế trình bày chữ của bài báo theo phương án thiết kế được duyệt;
- Chỉnh sửa và hoàn thiện thiết kế trình bày chữ trong bài báo;
- Đưa chữ của bài báo lên trang báo điện tử.

3.3. Bảng định mức:

Bảng định mức thiết kế trình bày chữ trong báo điện tử:

Đơn vị tính: 01 tin, bài

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
03.03.01.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 6/9	Công	0,077
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,018
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,092
	Máy in laser A4	Ca	0,0005
	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy A4	Tờ	6
	Mực in laser A4	Hộp	0,002

3.4. Ghi chú:

3.4.1. Định mức này tính cho trường hợp thiết kế trình bày chữ, có yêu cầu thông thường về mỹ thuật và kỹ thuật của 01 tin, bài trên báo báo điện tử, chưa bao gồm hao phí nhập chữ vào máy tính.

3.4.2. Trường hợp thiết kế trình bày chữ của 01 tin, bài có yêu cầu cao về

mỹ thuật và kỹ thuật thì định mức hao phí nhân công và hao phí máy tính chuyên dụng được nhân với hệ số $k = 1,2$.

4. Thiết kế trình bày tranh, ảnh trong báo điện tử

4.1. Tên định mức: Định mức công tác thiết kế trình bày tranh, ảnh trong báo điện tử.

4.2. Thành phần công việc:

a) Xem xét các yêu cầu về trình bày tranh, ảnh của bài báo, vị trí đặt tranh, ảnh trong bài và trên layout, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn;

b) Chỉnh sửa nhỏ chất lượng ảnh, tranh;

c) Thiết kế trình bày tranh, ảnh của bài báo theo phương án thiết kế được duyệt;

d) Chỉnh sửa và hoàn thiện thiết kế trình bày tranh, ảnh trong bài báo;

đ) Đưa tranh, ảnh của bài báo lên trang báo điện tử, in ra giấy.

4.3. Bảng định mức:

Bảng định mức thiết kế trình bày tranh, ảnh trong báo điện tử:

Đơn vị tính: 01 tranh (ảnh)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
03.04.01.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 6/9	Công	0,010
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,024
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,119
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0005
	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy A4	Tờ	6
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,002

4.4. Ghi chú:

4.4.1. Định mức này tính cho trường hợp thiết kế trình bày 01 bức tranh, ảnh có yêu cầu thông thường về mỹ thuật và kỹ thuật của 01 tin, bài trên báo điện tử, chưa bao gồm hao phí số hóa tranh, ảnh để đưa vào máy tính.

4.4.2. Trường hợp thiết kế trình bày 01 bức tranh, ảnh có yêu cầu cao về mỹ thuật và kỹ thuật, của 01 tin, bài trên báo điện tử thì định mức hao phí nhân công và hao phí máy tính chuyên dụng được nhân với hệ số $k = 1,2$.

5. Thiết kế trình bày bảng, hộp chữ trong báo điện tử

5.1. Tên định mức: Định mức công tác thiết kế trình bày bảng, hộp chữ trong báo in, báo điện tử.

5.2. Thành phần công việc:

a) Xem xét các yêu cầu về trình bày bảng, hộp chữ của bài báo, vị trí đặt bảng, hộp chữ trong bài và trên layout, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn;

b) Chính sửa nhỏ chất lượng bảng, hộp chữ;

c) Thiết kế trình bày bảng, hộp chữ của bài báo theo phương án thiết kế được duyệt;

d) Chính sửa và hoàn thiện thiết kế trình bày tranh, ảnh trong bài báo;

đ) Đưa bảng, hộp chữ của bài báo lên trang báo điện tử, in ra giấy.

5.3. Bảng định mức:

Bảng định mức thiết kế trình bày bảng biểu, hộp chữ trong báo điện tử:

Đơn vị tính: 01 bảng biểu/ hộp chữ

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
03.05.01.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 6/9	Công	0,084
	Họa sĩ bậc 6/9	Công	0,020
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,101
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0005
	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy A4	Tờ	6
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,002

5.4. Ghi chú:

5.4.1. Định mức này tính cho trường hợp thiết kế trình bày 01 bảng, hộp chữ có yêu cầu thông thường về mỹ thuật và kỹ thuật của 01 tin, bài trên báo điện tử, chưa bao gồm hao phí số hóa bảng, hộp chữ để đưa vào máy tính.

5.4.2. Trường hợp thiết kế trình bày 01 bảng, hộp chữ có yêu cầu cao về mỹ thuật và kỹ thuật, của 01 tin, bài trên báo điện tử thì định mức hao phí nhân công và hao phí máy tính chuyên dụng được nhân với hệ số $k = 1,2$.

CHƯƠNG IV

ĐỊNH MỨC SẢN XUẤT SẢN PHẨM SỐ

I. Điều kiện áp dụng:

1. Định mức tính cho trường hợp sản xuất mới sản phẩm nội dung số bằng tiếng Việt Nam.

2. Trường hợp sản xuất sản phẩm nội dung số dịch từ tiếng Việt thành tiếng nước ngoài thuộc nhóm ngôn ngữ chính thức của Liên Hợp Quốc hoặc tiếng dân tộc (gồm cả công hiệu đính bản dịch) thì định mức hao phí nhân công và sử dụng máy tính nhân với hệ số $k = 1,5$.

3. Trường hợp sản xuất sản phẩm nội dung số dịch từ tiếng Việt thành tiếng nước ngoài không thuộc nhóm ngôn ngữ chính thức của Liên Hợp Quốc (gồm cả công hiệu đính bản dịch) thì định mức hao phí nhân công và sử dụng máy tính nhân với hệ số $k = 1,6$

4. Trường hợp sản xuất sản phẩm nội dung số được viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, không thực hiện qua bước chuyển ngữ thì định mức hao phí nhân công và sử dụng máy tính nhân với hệ số $k = 1,2$

5. Thời lượng định mức chương trình sản xuất được tính sai số không quá 10%, trường hợp thời lượng chương trình sản xuất tăng/giảm quá 10% so với thời lượng của định mức thì định mức được nhân với hệ số $k = \text{thời lượng thực tế} / \text{thời lượng định mức gần nhất}$.

6. Trường hợp sản xuất sản phẩm nội dung số có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung sản phẩm nội dung số đã có (tư liệu thuộc bản quyền của đơn vị) thì áp dụng định mức đã được quy định trong định mức nhân với hệ số k giảm trừ tương ứng và không tính thêm chi phí về bản quyền thuộc sở hữu của đơn vị khi thanh quyết toán.

Trường hợp sản xuất sản phẩm nội dung số có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung sản phẩm nội dung số đã có không thuộc bản quyền của đơn vị, phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức, chi phí mua bản quyền (nếu có) được tính khi lập đơn giá/phương án giá.

+ Chương trình có thời lượng hoặc nội dung sử dụng tư liệu khai thác lại đến 30% áp dụng định mức nhân với hệ số $k=0,9$

+ Chương trình có thời lượng hoặc nội dung sử dụng tư liệu khai thác lại 30% đến 50% áp dụng định mức nhân với hệ số $k=0,8$

+ Chương trình có thời lượng hoặc nội dung sử dụng tư liệu khai thác lại trên 50% đến 70% áp dụng định mức nhân với hệ số $k=0,65$

+ Chương trình có thời lượng hoặc nội dung sử dụng tư liệu khai thác lại trên 70% áp dụng định mức nhân với hệ số $k=0,35$

II. Định mức:

1. Sản xuất tin

1.1. Thành phần công việc:

1.1.1 Tin ngắn, tin sâu, tin nóng

a. Tiền sản xuất:

- Phóng viên đề xuất đề tài, khai thác thông tin ban đầu.
- Lãnh đạo duyệt đề tài.
- phóng viên thu thập thông tin, phỏng vấn, tìm kiếm tư liệu, ảnh minh họa.

b. Sản xuất tác phẩm:

- Phóng viên viết bản thảo.
- Chèn ảnh/video vào bài.
- Tự rà soát, chỉnh sửa.

c. Hậu kỳ và Xuất bản:

- Biên tập viên đọc, biên tập, kiểm tra thông tin.
- Chỉnh sửa, hoàn thiện bản thảo.
- Lãnh đạo duyệt.
- Đăng tải lên CMS.

1.1.2 Tin hiện trường

a. Tiếp nhận & Triển khai:

- Tiếp nhận thông tin sự kiện, đăng ký đề tài.
- Lãnh đạo duyệt, cử ekip đi hiện trường.

b. Tác nghiệp hiện trường:

- Phóng viên và Quay phim di chuyển tới địa điểm.
- Quay phim ghi lại diễn biến sự kiện, phỏng vấn nhanh các bên liên quan.
- Phóng viên thu thập thông tin, ghi nhận bối cảnh.

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Sao lưu dữ liệu ngay tại hiện trường hoặc khi về văn phòng.
- Phóng viên viết lời bình/kịch bản dựng.
- Dựng hoàn thiện (ưu tiên tốc độ, ghép nối các cảnh quay chính, phỏng vấn, chèn đồ họa cơ bản).
- Lãnh đạo duyệt sản phẩm.
- Xuất file và đăng tải lên các nền tảng trong thời gian sớm nhất.

1.1.3 Tin khai thác

a. Khai thác:

- Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, hình ảnh từ các nguồn tin (trong nước, quốc tế).

b. Biên tập & Sản xuất:

- Biên dịch (nếu cần), viết lại bài theo văn phong của đơn vị.

c. Kiểm duyệt & Xuất bản:

- Biên tập viên kiểm tra, đối chiếu nguồn, duyệt và đăng tải

1.1.4 Tin tổng hợp – thời lượng 3'

a. Tiền sản xuất:

- Đăng ký đề tài, duyệt.
- Lập kế hoạch sản xuất nhanh.

b. Sản xuất:

- Quay phim tại hiện trường (ghi nhận sự kiện, phỏng vấn nhanh).
- Sao lưu dữ liệu.

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Viết lời bình/nội dung text cho clip.
- Dựng hoàn thiện (ghép hình, lời bình, nhạc nền, đồ họa cơ bản).
- Lãnh đạo duyệt sản phẩm.
- Xuất file và đăng tải.

1.2. Bảng định mức:

1.2.1. Bảng định mức sản xuất tin ngắn:

Đơn vị tính: 01 tin

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.01.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,043
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,099
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,020
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,040
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,010
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,010
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,013
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,040
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	0,980
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	0,792
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,016
	<u>Máy sử dụng</u>		

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,040
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,040
	Máy in laser A4	Ca	0,002
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	0,980
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	0,792
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	0,792
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	0,792
	Micro (cài áo, boom, đế bàn)	Ca	0,792
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	1,444
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,040
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,008
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	3,960
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0037

1.2.2. Bảng định mức sản xuất tin sâu/tin hội nghị:

Đơn vị tính: 01 tin sâu/tin hội nghị

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.01.02			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,104
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,240
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,048
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,096
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,016
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,016
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,032
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,080
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	1,470
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	1,188
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,032
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,096
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,080
	Máy in laser A4	Ca	0,002
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm	Ca	1,188

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)		
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	1,470
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	1,188
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	1,188
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	1,188
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	2,325
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy	Ram	0,040
	Mực in	Hộp	0,008
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	7,350
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0045

1.2.3. Bảng định mức sản xuất tin hiện trường:

Đơn vị tính: 01 tin

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.01.03			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,130
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,300
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,060
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,120
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,020
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,020
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,040
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,100
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	1,960
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	1,584
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,040
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,120
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,100
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	
	Máy in laser A4	Ca	0,002
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	1,584
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	1,584

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	1,584
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	1,584
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	1,584
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	3,062
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy	Ram	0,040
	Mực in	Hộp	0,008
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	7,920
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0060

1.2.4. Bảng định mức sản xuất tin nóng:

Đơn vị tính: 01 tin

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.01.04			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,059
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,135
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,027
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,054
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,009
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,009
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,018
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,045
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	1,103
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	0,891
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,018
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,054
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,045
	Máy in laser A4	Ca	0,002
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	0,891
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	0,891
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	0,891
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	0,891
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	0,891

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	1,658
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,040
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,008
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	4,455
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0034

1.2.5. Bảng định mức sản xuất tin khai thác:

Đơn vị tính: 01 tin

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.01.05			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,104
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,240
	Biên tập viên (duyet xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,048
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,096
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,016
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,016
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,032
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,080
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	0,490
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,032
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,096
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,080
	Máy in laser A4	Ca	0,002
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	0,808
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,040
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,008

1.2.6. Bảng định mức sản xuất tin tổng hợp - thời lượng 3':

Đơn vị tính: 01 tin

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.01.06			
	<u>Nhân công</u>		

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,117
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,270
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,054
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,108
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,018
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,018
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,036
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,090
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	1,225
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	0,990
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,036
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,108
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,090
	Máy in laser A4	Ca	0,002
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	0,990
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	0,990
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	0,990
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	0,990
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	0,990
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	2,073
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,040
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,008
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	4,950
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0038

2. Sản xuất bản tin

2.1. Thành phần công việc:

2.1.1 Bản tin ngắn có trường quay

a. Sản xuất tin linh kiện:

- Đăng ký đề tài, Duyệt đề tài, Lập kế hoạch sản xuất.
- Quay phim, Sao lưu dữ liệu, Dựng sơ bộ.
- Viết lời bình, Duyệt lời bình, Đọc lời bình.

- Dựng hoàn thiện, Duyệt sản phẩm, Xuất file.

b. Tổ chức sản xuất bản tin:

- Lập khung chương trình, Duyệt khung.

- Lập kịch bản dẫn, Duyệt kịch bản.

- Dẫn bản tin, Ghi hình bản tin tại trường quay

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Sắp xếp, ghép nối theo khung,

- Duyệt sản phẩm, Xuất file.

- Xuất bản lên trang nguồn và Website

2.1.2 Bản tin ngắn không có trường quay

a. Sản xuất tin linh kiện:

- Đăng ký đề tài, Duyệt đề tài, Lập kế hoạch sản xuất.

- Quay phim, Sao lưu dữ liệu, Dựng sơ bộ.

- Viết lời bình, Duyệt lời bình, Đọc lời bình.

- Dựng hoàn thiện, Duyệt sản phẩm, Xuất file.

b. Tổ chức sản xuất bản tin:

- Lập khung chương trình, Duyệt khung.

- Lập kịch bản dẫn, Duyệt kịch bản.

- Ghi hình bản tin.

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Sắp xếp, ghép nối theo khung,

- Duyệt sản phẩm, Xuất file.

- Xuất bản lên trang nguồn và Website

2.1.1 Bản tin tổng hợp (tin tiếng Việt và tiếng nước ngoài)

a. Tiền sản xuất:

- Đề xuất ý tưởng, chủ đề cho video tổng hợp.

- Duyệt ý tưởng.

- Tìm kiếm, tập hợp và chọn lọc tư liệu (video, ảnh, đồ họa) từ nhiều nguồn (kho tư liệu, các bản tin đã phát, nguồn bên ngoài).

- Xây dựng kịch bản dựng chi tiết, sắp xếp logic các tư liệu.

b. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Viết lời bình cho video.

- Duyệt kịch bản và lời bình.

- Thu âm lời bình.
- Dựng phim ghép nối các tư liệu theo kịch bản, chèn lời bình, nhạc nền, hiệu ứng, đồ họa.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file và đăng tải.

2.2. Bảng định mức:

2.2.1 Bảng định mức sản xuất Bản tin ngắn có trường quay - thời lượng 5'

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.02.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,332
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,766
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,154
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	0,156
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,176
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,066
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,079
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,220
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,312
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	5,880
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	5,227
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,100
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,080
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,176
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,312
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,312
	Máy in laser A4	Ca	0,002
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	5,227
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	5,227
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	5,227
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	5,227
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	5,227
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	9,484

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,04
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,008
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	26,136
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0198

2.2.2 Bảng định mức sản xuất Bản tin ngắn không có trường quay - thời lượng 5'

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.02.02			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,302
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,696
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,140
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,160
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,060
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,072
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,200
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,260
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	5,880
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	4,752
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,040
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,160
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,260
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,260
	Máy in laser A4	Ca	0,002
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	4,752
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	4,752
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	4,752
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	4,752
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	4,752
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	8,793
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,04
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,008
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	23,760
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0180

2.2.3 Bảng định mức sản xuất bản tin tổng hợp (tin tiếng Việt và tiếng nước ngoài) – thời lượng 10’

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.02.03			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,242
	Biên dịch viên hạng III bậc 6/9	Công	0,242
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,561
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,132
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	0,044
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,286
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,033
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,033
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,044
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,180
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	5,100
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	3,790
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,073
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,040
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,286
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,180
	Máy in laser A4	Ca	0,003
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	3,790
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	3,790
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	3,790
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	3,790
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	3,790
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	7,390
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,070
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,014
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	18,950
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0105

3. Sản xuất phóng sự

3.1. Thành phần công việc:

3.1.1 Phóng sự ngắn

a. Tiền sản xuất:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng, chủ đề.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin, số liệu, luận điểm, liên hệ chuyên gia.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.

b. Sản xuất (Tác nghiệp):

- Quay phim, phỏng vấn chuyên gia, hình ảnh minh họa cho các luận điểm.
- Thu âm thanh hiện trường.

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Sao lưu dữ liệu.
- Xem và log hình ảnh.
- Viết kịch bản chi tiết/lời bình.
- Duyệt kịch bản, lời bình.
- Thu âm lời bình.
- Dựng hoàn thiện (ghép hình, phỏng vấn, lời bình, đồ họa phân tích, nhạc nền).
- Duyệt sản phẩm.
- Lưu file, đăng tải file lên trang nguồn, website và nền tảng mạng xã hội khác

3.1.2 Phóng sự điều tra

a. Tiền sản xuất:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng, chủ đề.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin ban đầu, thâm nhập thực tế.
- Xây dựng đề cương kịch bản chi tiết.
- Duyệt đề cương.
- Lập kế hoạch sản xuất (nhân sự, thiết bị, lịch trình, dự trù rủi ro).
- Duyệt kế hoạch.

b. Sản xuất (Tác nghiệp):

- Quay phim tại hiện trường (phỏng vấn, hình ảnh minh họa, tư liệu, ghi hình bí mật nếu cần).

- Thu âm thanh hiện trường, phỏng vấn.

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Sao lưu, quản lý dữ liệu quay.
- Xem và log hình ảnh (chọn lọc cảnh quay).
- Dựng kịch bản trên bàn dựng (dựng nháp).
- Viết lời bình.
- Duyệt lời bình.
- Thu âm lời bình tại phòng thu.
- Dựng hoàn thiện: ghép lời bình, phỏng vấn, chỉnh màu, thêm nhạc nền, đồ họa, phụ đề.
- Duyệt sản phẩm cuối cùng.
- Xuất file thành phẩm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Tải lên hệ thống CMS, viết tiêu đề, mô tả, từ khóa.

- Xuất bản lên trang nguồn và Website

3.1.3 Phóng sự chính luận

a. Tiền sản xuất:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng, chủ đề.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin, số liệu, luận điểm, liên hệ chuyên gia.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.

b. Sản xuất (Tác nghiệp):

- Quay phim phỏng vấn chuyên gia, hình ảnh minh họa cho các luận điểm.
- Thu âm thanh hiện trường.

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Sao lưu dữ liệu.
- Xem và log hình ảnh.
- Viết kịch bản chi tiết/lời bình.
- Duyệt kịch bản, lời bình.
- Thu âm lời bình.
- Dựng hoàn thiện (ghép hình, phỏng vấn, lời bình, đồ họa phân tích, nhạc nền).
- Duyệt sản phẩm.
- Lưu file, đăng tải file lên trang nguồn, website

3.1.4 Phóng sự tài liệu

a. Tiền sản xuất:

- Nghiên cứu sâu về đề tài, nhân vật, bối cảnh lịch sử/xã hội.
- Đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng.
- Xây dựng đề cương kịch bản chi tiết.
- Duyệt đề cương.
- Lập kế hoạch sản xuất chi tiết.

b. Sản xuất (Tác nghiệp):

- Quay phim theo kịch bản (phỏng vấn nhân vật, quay bối cảnh, hình ảnh tái hiện, tư liệu).

- Thu âm thanh hiện trường.

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Sao lưu dữ liệu.
- Xem và log toàn bộ hình ảnh.
- Dựng kịch bản trên phần mềm chuyên dụng.
- Viết lời bình theo cấu trúc kể chuyện.
- Duyệt lời bình.
- Thu âm lời bình.
- Dựng hoàn thiện (yêu cầu cao về thẩm mỹ hình ảnh, nhịp dựng, hòa âm, chỉnh màu).

- Duyệt sản phẩm.

- Xuất file và đăng tải.

3.1.5 Phóng sự dịch

a. Tiền sản xuất:

- Khai thác, lựa chọn phóng sự/phim tài liệu gốc từ nguồn nước ngoài.

- Duyệt chủ đề và sản phẩm gốc.
- Biên dịch kịch bản gốc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.
- Biên tập lại kịch bản dịch cho phù hợp với văn phong báo chí Việt Nam.
- Duyệt kịch bản dịch.
- b. Sản xuất:
 - Phát thanh viên đọc lời bình tiếng Việt tại phòng thu.
 - Dựng phim nhận file video gốc và file âm thanh lời bình mới.
- c. Hậu kỳ & Xuất bản:
 - Dựng lại sản phẩm: thay thế lời bình gốc bằng lời bình tiếng Việt, điều chỉnh âm thanh gốc (tiếng động, nhạc nền), thêm phụ đề (nếu cần), chèn đồ họa/ logo của đơn vị.
 - Duyệt sản phẩm cuối cùng.
 - Xuất file và đăng tải.

3.2 Bảng định mức

3.2.1 Phóng sự ngắn

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.03.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	1,507
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,180
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,025
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,500
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,150
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,050
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,100
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	2,200
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	1,504
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,063
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,054
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,500
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,100
	Máy in laser A4	Ca	0,001
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	1,504
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	1,504
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	1,504
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	1,504
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	1,504
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	4,433

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,030
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,006
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	7,520
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0042

3.2.2 Phóng sự điều tra - thời lượng 5'

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.03.02			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	1,563
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	3,125
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,625
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	1,500
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,450
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,150
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,188
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	8,250
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	4,125
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,150
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,938
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,625
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,150
	Máy in laser A4	Ca	0,001
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	4,125
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	5,775
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	5,775
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	5,775
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	4,125
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	14,744
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,030
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,006
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	28,875
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0115

3.2.3 Phóng sự điều tra -thời lượng 10'

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.03.03			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	2,344
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	4,688
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,938
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	2,700
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,810
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,270
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,281
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	14,850
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	7,425
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,270
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	1,406
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,938
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,270
	Máy in laser A4	Ca	0,003
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	7,425
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	10,395
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	10,395
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	10,395
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	7,425
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	25,187
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,060
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,012
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	51,975
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0206

3.2.4 Phóng sự chính luận -thời lượng 5'

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.03.04			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,625

Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	1,250
Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,125
Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,875
Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,263
Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,088
Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,188
Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	5,500
Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	2,750
Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,088
Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,375
<u>Máy sử dụng</u>		
Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,125
Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,088
Máy in laser A4	Ca	0,001
Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	2,750
Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	3,850
Máy ảnh chuyên dụng	Ca	3,850
Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	3,850
Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	2,750
Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	8,488
<u>Vật liệu sử dụng</u>		
Giấy in A4	Ram	0,030
Mực in laser máy in A4	Hộp	0,006
Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	19,250
Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0076

3.2.5 Phóng sự chính luận -thời lượng 10'

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.03.05			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	1,125
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	2,250
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,225
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	1,575
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,473

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,158
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,188
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	9,900
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	4,950
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,158
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,675
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,225
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,158
	Máy in laser A4	Ca	0,001
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	4,950
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	6,930
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	6,930
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	6,930
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	4,950
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	15,173
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,030
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,006
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	34,650
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0138

3.2.6 Phóng sự tài liệu - thời lượng 5'

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.03.06			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	2,065
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,210
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,080
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	0,875
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,875
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,263
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,088
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình	Công	0,120

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	(MC) hạng III bậc 5/9		
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	2,275
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	2,000
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,263
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,413
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,875
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,088
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,120
	Máy in laser A4	Ca	0,001
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	2,000
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	1,593
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	1,593
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	1,593
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	2,000
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	6,668
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,030
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,006
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	7,963
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0056

3.2.7 Phóng sự tài liệu -thời lượng 10'

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.03.07			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	3,924
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,399
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,152
	Đạo diễn truyền hình (trương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	1,663
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	1,313
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,394
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,131
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,228

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	4,323
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	3,800
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,394
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,785
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	1,663
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,131
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,228
	Máy in laser A4	Ca	0,001
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	3,800
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	3,026
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	3,026
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	3,026
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	3,800
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	12,254
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,030
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,006
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	15,131
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0106

3.2.8 Phóng sự dịch – thời lượng 5'

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.03.08			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên dịch viên hạng III bậc 6/9	Công	2,250
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,750
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,075
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,875
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,263
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,088
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,188
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	0,750
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	0,188
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ	Công	0,225

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	thống, phát file...) hạng III bậc 6/9		
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,150
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,875
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,088
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,188
	Máy in laser A4	Ca	0,001
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	0,188
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	0,188
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	4,060
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,030
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,006

4. Sản xuất chương trình phỏng vấn

4.1. Thành phần công việc:

4.1.1 Chương trình phỏng vấn Anket

a. Tiếp nhận & Triển khai:

- Tiếp nhận thông tin sự kiện, đăng ký đề tài.
- Duyệt đề tài, cử ekip đi hiện trường.
- Viết kịch bản phỏng vấn, câu hỏi phỏng vấn nhanh

b. Tác nghiệp hiện trường:

- Di chuyển tới địa điểm.
- MC dẫn chương trình, phỏng vấn nhanh các bên liên quan
- Quay phim ghi lại diễn biến sự kiện: vận hành máy quay, thiết bị ghi hình (flycam, gimbal) để tạo ra các cảnh quay đáp ứng yêu cầu của đạo diễn và kịch bản, kiểm tra về chất lượng hình ảnh

- Thu thập thông tin, ghi nhận bối cảnh.

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Sao lưu dữ liệu ngay tại hiện trường hoặc khi về văn phòng.
- Viết lời bình, kịch bản dựng.
- Dựng hoàn thiện (ưu tiên tốc độ, ghép nối các cảnh quay chính, phỏng vấn, chèn đồ họa cơ bản).
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file và đăng tải lên các nền tảng trong thời gian sớm nhất.

4.1.2 Chương trình phỏng vấn thường

a. Tiếp nhận & Triển khai:

- Tiếp nhận thông tin sự kiện, đăng ký đề tài.
- Duyệt đề tài, cử ekip đi hiện trường.
- Viết kịch bản phỏng vấn

- Liên hệ, mời, trao đổi nội dung kịch bản phỏng vấn với khách mời

b. Tác nghiệp hiện trường:

- Di chuyển tới địa điểm.

- MC dẫn chương trình, phỏng vấn các khách mời

- Quay phim ghi lại diễn biến sự kiện: vận hành máy quay, thiết bị ghi hình (flycam, gimbal) để tạo ra các cảnh quay đáp ứng yêu cầu của đạo diễn và kịch bản.

Kiểm tra chất lượng hình ảnh

- Thu thập thông tin, ghi nhận bối cảnh.

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Sao lưu dữ liệu ngay tại hiện trường hoặc khi về văn phòng.

- Phóng viên viết lời bình/kịch bản dựng.

- Dựng hoàn thiện (ưu tiên tốc độ, ghép nối các cảnh quay chính, phỏng vấn, chèn đồ họa cơ bản).

- Lãnh đạo duyệt sản phẩm.

- Xuất file và đăng tải lên các nền tảng trong thời gian sớm nhất.

4.2. Bảng định mức:

4.2.1 Chương trình phỏng vấn Anket – thời lượng 2’

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.04.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,130
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,300
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,040
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,350
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,105
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,035
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,125
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	1,500
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	1,500
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,105
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,026
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,350
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,035
	Máy in laser A4	Ca	0,001
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	1,500
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng)	Ca	1,500

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	internet)		
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	1,500
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	1,500
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	1,500
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	2,951
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,030
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,006
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	7,500
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0042

4.2.2 Chương trình phỏng vấn thường – thời lượng 2’

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.04.02			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,156
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,360
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,048
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,350
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,105
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,035
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,125
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	2,250
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	1,500
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,105
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,031
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,350
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,035
	Máy in laser A4	Ca	0,001
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	1,500
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	1,500
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	1,500
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	1,500
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	1,500

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	3,546
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,030
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,006
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	7,500
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0042

5. Sản xuất phim tài liệu

5.1. Thành phần công việc:

a. Tiền sản xuất:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng.
- Khảo sát thực tế, nghiên cứu sâu tài liệu, nhân vật.
- Xây dựng đề cương kịch bản chi tiết.
- Duyệt đề cương.
- Xây dựng kịch bản phân cảnh (nếu cần).
- Lập kế hoạch sản xuất chi tiết.

b. Sản xuất (Tác nghiệp):

- Dựng bối cảnh
- Quay phim theo kịch bản (phỏng vấn sâu, hình ảnh kể chuyện, bối cảnh, tư liệu).
- Thu âm thanh hiện trường chất lượng cao.

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Sao lưu, quản lý dữ liệu.
- Biên tập hình tư liệu
- Xem lại toàn bộ tư liệu, log hình.
- Xây dựng kịch bản dựng hình.
- Dựng hình sơ bộ.
- Viết lời bình.
- Duyệt lời bình.
- Thể hiện lời bình
- Thu âm lời bình.
- Dựng hoàn thiện (chỉnh màu, hòa âm, phối khí, đồ họa).
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file và đăng tải.

5.2. Bảng định mức:

5.2.1 Phim tài liệu – thời lượng 10'

Đơn vị tính: 01 phim

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.05.01			
	<u>Nhân công</u>		

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Biên kịch viên hạng III bậc 6/9	Công	5,000
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	5,620
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,780
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,550
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	1,020
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	6,070
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	1,920
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,576
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,192
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,310
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,030
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	5,160
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,576
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	2,688
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,031
	Máy in laser A4	Ca	0,010
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	1,800
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	1,800
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	1,800
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	1,800
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	1,800
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	8,408
	Phòng duyệt phim	Ca	0,048
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,100
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,030
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	9,000
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0050

5.2.2 Phim tài liệu – thời lượng 20'

Đơn vị tính: 01 phim

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.05.02			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên kịch viên hạng III bậc 6/9	Công	4,500

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	11,670
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	1,270
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,940
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	2,250
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	12,960
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	5,310
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	1,593
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,531
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,750
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,110
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	10,000
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	1,593
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	6,606
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,110
	Máy in laser A4	Ca	0,019
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	3,750
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	3,750
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	3,750
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	3,750
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	3,750
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	11,875
	Phòng duyệt phim	Ca	0,209
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,180
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,060
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	18,750
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0104

5.2.3 Phim tài liệu – thời lượng 30’

Đơn vị tính: 01 phim

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.05.03			
	<u>Nhân công</u>		

Biên kịch viên hạng III bậc 6/9	Công	8,500
Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	16,170
Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	2,190
Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	1,440
Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	2,830
Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	19,270
Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	8,370
Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	2,511
Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,837
Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	1,500
Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,130
Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	14,250
Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	2,511
<u>Máy sử dụng</u>		
Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	9,599
Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,125
Máy in laser A4	Ca	0,028
Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	10,000
Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	10,000
Máy ảnh chuyên dụng	Ca	10,000
Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	10,000
Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	10,000
Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	21,396
Phòng duyệt phim	Ca	0,263
<u>Vật liệu sử dụng</u>		
Giấy in A4	Ram	0,260
Mực in laser máy in A4	Hộp	0,090
Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	50,000
Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0278

5.2.4 Phim tài liệu – thời lượng 40’

Đơn vị tính: 01 phim

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.05.04			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên kịch viên hạng III bậc 6/9	Công	14,000
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	25,250

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	3,670
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	2,730
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	4,000
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	28,270
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	11,480
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	3,444
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	1,148
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	1,560
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,250
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	20,500
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	3,444
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	13,104
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,250
	Máy in laser A4	Ca	0,045
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	7,500
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	7,500
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	7,500
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	7,500
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	7,500
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	38,541
	Phòng duyệt phim	Ca	0,646
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,430
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,140
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	37,500
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0208

5.2.5 Phim tài liệu – thời lượng 50’

Đơn vị tính: 01 phim

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.05.05			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên kịch viên hạng III bậc 6/9	Công	16,800
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	30,300

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	4,404
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	3,276
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	4,800
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	33,924
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	13,776
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	4,133
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	1,378
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	1,872
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,300
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	24,600
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	4,133
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	15,725
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,300
	Máy in laser A4	Ca	0,054
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	9,000
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	9,000
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	9,000
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	9,000
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	9,000
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	46,250
	Phòng duyệt phim	Ca	0,776
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,516
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,168
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	45,000
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0250

5.2.6 Phim tài liệu – thời lượng 60’

Đơn vị tính: 01 phim

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.05.06			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên kịch viên hạng III bậc 6/9	Công	21,000
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	37,875

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	5,505
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	4,095
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	6,000
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	42,405
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	17,220
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	5,166
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	1,722
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	2,340
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,375
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	30,750
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	5,166
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	19,656
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,375
	Máy in laser A4	Ca	0,068
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	11,250
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	11,250
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	11,250
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	11,250
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	11,250
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	57,812
	Phòng duyệt phim	Ca	0,969
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,645
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,210
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	56,250
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0313

6. Sản xuất Tạp chí

6.1. Thành phần công việc:

a. Tiền sản xuất:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản
- Duyệt ý tưởng kịch bản
- Thu thập thông tin liên quan
- Xây dựng đề cương kịch bản
- Duyệt đề cương kịch bản
- Lập kế hoạch sản xuất

- Duyệt kế hoạch sản xuất
- b. Sản xuất (tác nghiệp)
 - Dựng bối cảnh
 - Quay phim theo kịch bản (phỏng vấn sâu, hình ảnh kể chuyện, bối cảnh, tư liệu).
 - Thu âm thanh hiện trường chất lượng cao.
- c. Hậu kỳ & Xuất bản:
 - Sao lưu, quản lý dữ liệu.
 - Biên tập hình tư liệu
 - Xem lại toàn bộ tư liệu, log hình.
 - Xây dựng kịch bản dựng hình.
 - Dựng hình sơ bộ.
 - Viết lời bình.
 - Duyệt lời bình.
 - Thể hiện lời bình
 - Thu âm lời bình.
 - Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản
 - Dựng hoàn thiện (chỉnh màu, hòa âm, phối khí, đồ họa).
 - Duyệt sản phẩm.
 - Xuất file và đăng tải.

6.2 Bảng định mức

6.2.1 Tệp chỉ – thời lượng 10'

Đơn vị tính: 01 tệp chỉ

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.06.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	2,317
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,350
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,056
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	0,042
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,497
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,149
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,050
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,042
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,042
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,091
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	3,346
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	2,499
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,232

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	1,128
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,027
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,044
	Máy in laser A4	Ca	0,006
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	2,363
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	2,363
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	2,363
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	2,363
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	2,363
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	2,669
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,063
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,021
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	11,815
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0066

6.2.2 Tập chí – thời lượng 15'

Đơn vị tính: 01 tập chí

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.06.02			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	3,310
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,500
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,080
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	0,060
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,710
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,213
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,071
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,060
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,060
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,130
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	4,780
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	3,570
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,331

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	1,611
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,039
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,063
	Máy in laser A4	Ca	0,009
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	3,375
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	3,375
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	3,375
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	3,375
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	3,375
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	3,813
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,090
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,030
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	16,875
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0094

6.2.3 Tập chí – thời lượng 20’

Đơn vị tính: 01 tập chí

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.06.03			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	4,340
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,790
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,130
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	0,090
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,940
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,282
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,094
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,090
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,090
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,160
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	6,650
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	4,800
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,434

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	2,213
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,061
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,094
	Máy in laser A4	Ca	0,011
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	4,563
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	4,563
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	4,563
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	4,563
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	4,563
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	5,263
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,110
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,040
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	22,815
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0127

6.2.4 Tạp chí – thời lượng 30'

Đơn vị tính: 01 tạp chí

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.06.04			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	6,800
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	1,010
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,220
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	0,130
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	1,360
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,408
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,136
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,130
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,130
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,190
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	9,050
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	6,380
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,680

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	3,244
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,094
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,125
	Máy in laser A4	Ca	0,016
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	6,063
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	6,063
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	6,063
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	6,063
	Micro (cài áo, boom, để bàn)	Ca	6,063
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	7,950
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,150
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,050
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	30,315
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0168

6.3. Ghi chú

Định mức chưa bao gồm các phóng sự minh họa trong chương trình tạp chí, số lượng phóng sự minh họa được tính theo định mức sản xuất phóng sự phù hợp với từng thể loại và thời lượng.

7. Sản xuất Tọa đàm

7.1. Thành phần công việc:

7.1.1 Tọa đàm trường quay ghi hình phát trực tiếp

a. Giai đoạn Tiền sản xuất:

- Đề xuất chủ đề, đề tài, danh sách khách mời.
- Duyệt đề tài và danh sách khách mời.
- Liên hệ, mời và trao đổi, thống nhất nội dung với khách mời.
- Xây dựng kịch bản chi tiết (kịch bản khung, câu hỏi chính, các phương án tương tác).

- Thiết kế đồ họa cho buổi tọa đàm (khung hình, tittle, tên khách mời...).

- Lập kế hoạch sản xuất tổng thể (nhân sự, nền tảng phát sóng, đường truyền).

b. Giai đoạn Chuẩn bị kỹ thuật & Chạy thử:

- Kỹ sư CNTT chuẩn bị nền tảng, gửi hướng dẫn và hỗ trợ khách mời cài đặt, kiểm tra thiết bị (webcam, micro), đường truyền.

- Tổ chức buổi chạy thử với toàn bộ ekip và khách mời để kiểm tra tín hiệu, góc máy, âm thanh, ánh sáng và sự phối hợp.

c. Giai đoạn Thực hiện

- MC dẫn chương trình, dẫn dắt, điều phối nội dung cuộc tọa đàm theo kịch bản.
- Đạo diễn chương trình, chỉ đạo chung, phối hợp với các bộ phận.

- Điều khiển bàn trộn hình ảo, chuyển cảnh giữa các điểm cầu, chạy đồ họa, theo dõi và đảm bảo chất lượng luồng phát.

- Kiểm soát comment, tương tác khán giả
- Giám sát đường truyền, xử lý sự cố kỹ thuật nếu có.

d. Giai đoạn hậu kỳ:

- Kết thúc luồng phát, lưu lại bản ghi của buổi tọa đàm.
- Biên tập lại bản ghi (cắt gọt, thêm intro/outro) để đăng tải lại dưới dạng video-on-demand (VOD) hoặc làm tư liệu.

7.1.2 Tọa đàm trường quay ghi hình phát sau

a. Tiền sản xuất:

- Đề xuất chủ đề, đề tài, danh sách khách mời.
- Duyệt đề tài, danh sách khách mời
- Liên hệ, mời và làm việc với khách mời về nội dung.
- Xây dựng kịch bản chi tiết (kịch bản khung, câu hỏi dẫn dắt).
- Lập kế hoạch sản xuất (ê-kíp, thiết bị, trường quay).

b. Sản xuất:

- Chuẩn bị trường quay (set-up ánh sáng, máy quay, âm thanh, bối cảnh).
- Đón tiếp, trao đổi lại với khách mời trước khi ghi hình.
- Ghi hình tọa đàm (sử dụng 3-4 máy quay).

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Sao lưu dữ liệu.
- Dựng chuyển cảnh giữa các máy quay.
- Biên tập, cắt bỏ các phần lỗi, thêm hình hiệu, đồ họa, tên khách mời.
- Sản xuất các phóng sự/clip linh kiện (nếu có).
- Dựng hoàn thiện, duyệt.
- Xuất file và đăng tải

7.1.3 Tọa đàm ngoại cảnh

a. Chuẩn bị:

- Xây dựng ý tưởng, nội dung cần dẫn dắt tại hiện trường.
- Chuẩn bị kịch bản/dàn ý các điểm chính cần nói.
- Duyệt nội dung kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất (chọn địa điểm, thời gian).

b. Sản xuất:

- Ekip di chuyển đến hiện trường.
- Quay phim set-up máy, góc quay, kiểm tra âm thanh.
- Dẫn chương trình thực hiện phần tọa đàm tại hiện trường. Có thể quay nhiều lần để chọn phương án tốt nhất.

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Sao lưu dữ liệu.
- Dựng phim chọn cảnh quay tốt nhất, cắt gọt, có thể thêm đồ họa tên/chức danh.
- Duyệt và xuất file.

7.2 Bảng định mức

7.2.1 Tọa đàm ghi hình trường quay phát trực tiếp – thời lượng 30'

Đơn vị tính: 01 tọa đàm

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.07.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	4,375
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,875
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,175
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	2,188
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,750
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,250
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,875
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	1,250
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	1,250
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,250
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	2,188
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	1,875
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	1,313
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,750
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	2,188
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,625
	Máy in laser A4	Ca	0,014
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	1,875
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	14,091
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,330
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,066
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0052

7.2.2 Tọa đàm ghi hình trường quay phát trực tiếp – thời lượng 60'

Đơn vị tính: 01 tọa đàm

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.07.02			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	6,563
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	1,313
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài,	Công	0,263

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	duyet xuất bản) hạng II bậc 6/8		
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	3,281
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	1,125
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,375
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	1,313
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	1,875
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	1,875
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,375
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	3,281
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	2,625
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	1,969
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	1,125
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	3,281
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,875
	Máy in laser A4	Ca	0,028
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	2,625
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	20,986
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,660
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,132
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0073

7.2.3 Tọa đàm ghi hình trường quay phát trực tiếp – thời lượng 90’

Đơn vị tính: 01 tọa đàm

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.07.03			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	9,844
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	1,969
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyet ý tưởng đề tài, duyet xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,394
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	4,922
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	1,688
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,563

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	1,969
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	2,813
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	2,813
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,563
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	4,922
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	2,813
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	2,953
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	1,688
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	4,922
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,938
	Máy in laser A4	Ca	0,041
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	2,813
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	30,581
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,990
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,198
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0078

7.2.4 Tọa đàm ghi hình trường quay phát trực tiếp – thời lượng 120'

Đơn vị tính: 01 tọa đàm

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.07.04			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	14,766
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	2,953
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,591
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	7,383
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	2,531
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,844
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	2,953
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	4,219
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	4,219
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,844

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	7,383
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	3,000
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	4,430
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	2,531
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	7,383
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	1,000
	Máy in laser A4	Ca	0,041
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	3,000
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	44,893
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,990
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,198
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0083
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	14,766

7.2.5 Tọa đàm ghi hình trường quay phát sau – thời lượng 30’

Đơn vị tính: 01 tọa đàm

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.07.05			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	4,750
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,950
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,190
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	2,375
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	1,000
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,500
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	1,000
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	1,250
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	1,250
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,500
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	2,375
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	1,875
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	1,425
	<u>Máy sử dụng</u>		

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	1,000
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	2,375
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,625
	Máy in laser A4	Ca	0,013
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	1,875
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	15,552
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,310
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,062
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0052
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	4,750

7.2.6 Tọa đàm ghi hình trường quay phát sau – thời lượng 60’

Đơn vị tính: 01 tọa đàm

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.07.06			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	7,125
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	1,425
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,285
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	3,563
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	1,500
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,750
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	1,500
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	1,875
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	1,875
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,750
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	3,563
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	2,625
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	2,138
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	1,500
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	3,563
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,875
	Máy in laser A4	Ca	0,026
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm	Ca	2,625

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)		
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	23,179
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,620
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,124
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0073

7.2.7 Tọa đàm ghi hình trường quay phát sau – thời lượng 90’

Đơn vị tính: 01 tọa đàm

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.07.07			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	10,688
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	2,138
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,428
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	5,344
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	2,250
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	1,125
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	2,250
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	2,813
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	2,813
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	1,125
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	5,344
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	2,813
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	3,206
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	2,250
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	5,344
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	0,938
	Máy in laser A4	Ca	0,026
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	2,813
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	33,870
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,620
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,124
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0078

7.2.8 Tọa đàm ghi hình trường quay phát sau – thời lượng 120’

Đơn vị tính: 01 tọa đàm

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.07.08			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	16,031
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	3,206
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,641
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	8,016
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	3,375
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	1,688
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	3,375
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	4,219
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	4,219
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	1,688
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	8,016
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	3,000
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	4,809
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	3,375
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	8,016
	Hệ thống thiết bị trường quay	Ca	1,000
	Máy in laser A4	Ca	0,026
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	3,000
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	49,826
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,620
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,124
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0083

7.2.9 Tọa đàm ngoại cảnh – thời lượng 15’

Đơn vị tính: 01 tọa đàm

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.07.09			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	3,750

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,750
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,150
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	1,875
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	1,500
	Kỹ thuật viên biên tập video và hình ảnh hạng III bậc 3/9	Công	0,500
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,500
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,250
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,250
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,125
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	0,875
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	1,000
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	1,125
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	1,500
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,875
	Máy in laser A4	Ca	0,005
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	1,000
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	0,500
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	10,120
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,110
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,022
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	2,5000
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0028

7.3 Ghi chú

Định mức chưa bao gồm các phóng sự minh họa trong chương trình tạp chí, số lượng phóng sự minh họa được tính theo định mức sản xuất phóng sự phù hợp với từng thể loại và thời lượng.

8. Sản xuất Livestream

8.1. Thành phần công việc:

8.1.1 Livestream

a. Tiền sản xuất:

- Đề xuất chủ đề, nội dung, khách mời (nếu có).
- Duyệt đề tài, danh sách khách mời nếu có

- Xây dựng kịch bản/dàn ý chi tiết cho buổi livestream.
- Lập kế hoạch tổng thể (nhân sự, thiết bị, đường truyền, nền tảng phát).
- Thiết kế đồ họa cho livestream (khung hình, title, thông báo...).
- b. Chuẩn bị kỹ thuật & Chạy thử:
 - Ekip kỹ thuật khảo sát địa điểm, lắp đặt thiết bị (máy quay, âm thanh, ánh sáng, thiết bị livestream).
 - Triển khai thiết bị tại hiện trường.
 - Chạy thử chương trình, kiểm tra tín hiệu âm thanh, hình ảnh, đường truyền internet.
- c. Thực hiện Livestream:
 - Ghi hình và phát trực tiếp sự kiện.
 - Kỹ thuật viên điều khiển chuyển cảnh, chạy đồ họa, theo dõi chất lượng luồng phát.
 - Biên tập, dẫn chương trình điều phối nội dung, tương tác với khán giả (nếu có).
- d. Hậu kỳ:
 - Kết thúc luồng phát, thu dọn thiết bị.
 - Lưu lại bản ghi của buổi livestream để đăng tải lại hoặc làm tư liệu.

8.2 Bảng định mức

8.2.1 Livestream - thời lượng 30'

Đơn vị tính: 01 livestream

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.08.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	1,250
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,750
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,250
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	0,313
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,313
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	1,563
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,313
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,313
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	1,250
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,375
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy in laser A4	Ca	0,013
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	1,250
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	0,625

	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	4,681
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,310
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,062
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	3,125
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0035

8.2.2 Livestream - thời lượng 60'

Đơn vị tính: 01 livestream

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.08.02			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	1,313
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,813
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,313
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	0,375
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,375
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	1,875
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,375
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,375
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	1,375
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,394
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy in laser A4	Ca	0,013
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	1,375
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	0,688
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	5,307
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,310
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,062
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	3,438
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0038

8.2.3 Livestream - thời lượng 120'

Đơn vị tính: 01 livestream

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.08.03			

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	1,563
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,938
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,375
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	0,625
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,625
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	3,125
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,625
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,625
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	1,875
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,469
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy in laser A4	Ca	0,013
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	1,875
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	0,938
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	7,591
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,310
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,062
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	4,688
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0052

9. Sản xuất chương trình Tường thuật

9.1. Thành phần công việc:

9.1.1 Tường thuật trực tiếp

a. Tiền sản xuất:

- Đề xuất chủ đề, nội dung, khách mời (nếu có).
- Duyệt đề tài, danh sách khách mời nếu có.
- Xây dựng kịch bản/dàn ý chi tiết cho buổi tường thuật.
- Lập kế hoạch tổng thể (nhân sự, thiết bị, đường truyền, nền tảng phát).
- Thiết kế đồ họa cho livestream (khung hình, tittle, thông báo...).

2. Chuẩn bị kỹ thuật & Chạy thử:

- Ekip kỹ thuật khảo sát địa điểm, lắp đặt thiết bị (máy quay, âm thanh, ánh sáng, thiết bị).
- Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- Chạy thử chương trình, kiểm tra tín hiệu âm thanh, hình ảnh, đường truyền

internet.

c. Thực hiện:

- Ghi hình và phát trực tiếp sự kiện.
- Kỹ thuật viên điều khiển chuyển cảnh, chạy đồ họa, theo dõi chất lượng luồng

phát.

- Biên tập, dẫn chương trình điều phối nội dung, tương tác với khán giả (nếu có).

d. Hậu kỳ:

- Kết thúc luồng phát, thu dọn thiết bị.
- Lưu lại bản ghi của buổi livestream để đăng tải lại hoặc làm tư liệu.

9.2 Bảng định mức

9.2.1 Tường thuật trực tiếp - thời lượng $\leq 30'$

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.09.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	3,147
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	3,420
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	1,227
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	4,227
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	3,647
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	6,873
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,859
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,313
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	9,167
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,944
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy in laser A4	Ca	0,022
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	5,833
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	2,917
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	2,500
	Xe mẫu	Ca	0,646
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,310
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,062
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	12,500
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0162

9.2.2 Tường thuật trực tiếp - thời lượng 60'

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.09.02			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	4,750
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	5,130
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	1,880
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	6,380
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	5,500
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	10,500
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	1,313
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,375
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	14,000
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	1,425
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy in laser A4	Ca	0,036
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	9,000
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	4,500
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	3,750
	Xe mẫu	Ca	1,125
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,350
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,070
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	18,750
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0250

9.2.3 Tường thuật trực tiếp - thời lượng 120'

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.09.03			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	4,880
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	5,130
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	2,000

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Đạo diễn truyền hình (tương đương BTV) hạng III bậc 7/9	Công	6,500
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	5,630
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	11,250
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	1,406
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,625
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	15,000
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	1,464
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy in laser A4	Ca	0,046
	Máy quay phim chuyên dụng (4K, HD, bao gồm phụ kiện gồm chân, vỏ, pin, thẻ nhớ...)	Ca	10,000
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	5,000
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	3,750
	Xe mẫu	Ca	1,375
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,440
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,088
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	18,750
	Thẻ nhớ 64GB	Thẻ nhớ	0,0278

10. Sản xuất Trò chơi tương tác trong báo chí

10.1. Thành phần công việc:

a. Giai đoạn Lên ý tưởng & Thiết kế:

- Đề xuất ý tưởng, chủ đề và luật chơi của game.
- Duyệt ý tưởng.
- Xây dựng bộ câu hỏi, nội dung chi tiết và cung cấp cho bộ phận thiết kế.
- Họa sĩ/Thiết kế xây dựng kịch bản hình (storyboard), thiết kế giao diện, nhân vật, và các đối tượng đồ họa (assets) cho game.

- Duyệt nội dung và thiết kế.

b. Giai đoạn Phát triển (Lập trình):

- Thực hiện lập trình game dựa trên nội dung và thiết kế đã duyệt.
- Tích hợp đồ họa, âm thanh, hiệu ứng.
- Xây dựng các tính năng tương tác, tính điểm.

c. Giai đoạn Kiểm thử & Hoàn thiện:

- Nhóm thực hiện (BTV, Thiết kế, Lập trình viên) chơi thử để phát hiện và sửa lỗi (bugs).
- Kiểm tra tính tương thích và trải nghiệm người dùng trên các thiết bị khác nhau

(desktop, mobile).

- Duyệt sản phẩm hoàn thiện.

d. Giai đoạn Xuất bản:

- Đăng tải game lên trang báo điện tử hoặc các nền tảng phù hợp

10.2 Bảng định mức

10.2.1 Trò chơi tương tác trong báo chí

Đơn vị tính: 01 trò chơi

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.10.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	2,000
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	1,250
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,500
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	3,000
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	6,000
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,600
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy in laser A4	Ca	0,013
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	9,345
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,310
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,062

11. Sản xuất Newsletter

11.1. Thành phần công việc:

a. Lập kế hoạch & Biên tập nội dung:

- Xác định chủ đề, các bài viết, tin tức nổi bật sẽ đưa vào Newsletter.
- Viết các đoạn tóm tắt, lời giới thiệu, tiêu đề hấp dẫn.
- Chọn lọc hình ảnh minh họa.
- Duyệt nội dung tổng thể.

b. Thiết kế & Gửi đi:

- Đưa nội dung vào mẫu Newsletter trên nền tảng email marketing.
- Sắp xếp bố cục, chèn link, hình ảnh.
- Gửi bản tin thử nghiệm (test) để kiểm tra hiển thị trên các thiết bị.
- Chỉnh sửa lỗi (nếu có).
- Lên lịch gửi hoặc gửi ngay cho danh sách người đăng ký.

c. Theo dõi:

- Theo dõi các chỉ số cơ bản (tỷ lệ mở, tỷ lệ click).

11.2 Bảng định mức

11.2.1 Newsletter

Đơn vị tính: 01 Newsletter

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.11.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	1,500
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,500
	Biên tập viên (duyet xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,125
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,500
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	2,625
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		

12. Sản xuất Trailer

12.1. Thành phần công việc:

a. Chuẩn bị:

- Đăng ký đề tài, duyệt.
- Lập kế hoạch sản xuất nhanh.

b. Sản xuất:

- Quay phim tại hiện trường (ghi nhận sự kiện, phỏng vấn nhanh).
- Sao lưu dữ liệu.

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Viết lời bình/nội dung text cho clip.
- Dựng hoàn thiện (ghép hình, lời bình, nhạc nền, đồ họa cơ bản).
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file và đăng tải.

12.2 Bảng định mức Trailer

Đơn vị tính: 01 Trailer

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.12.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,500
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,250
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,125
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,500
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,125
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,250
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,125
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	0,500
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	0,500

	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng đồ họa	Ca	0,500
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,125
	Máy in laser A4	Ca	0,0004
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	2,013
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,010
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,002

13. Sản xuất Bộ hình hiệu chương trình (Logo chương trình, hình hiệu (10s), hình cắt, bar, phong nền)

13.1. Thành phần công việc:

a. Chuẩn bị:

- Xây dựng ý tưởng, đăng ký đề tài
- Duyệt đề tài
- Lập kế hoạch sản xuất nhanh.

b. Sản xuất:

- Thiết kế, dựng hình hiệu
- Duyệt mẫu thiết kế
- Duyệt sản phẩm.

13.2 Bảng định mức Bộ hình hiệu chương trình (Logo chương trình, hình hiệu (10s), hình cắt, bar, phong nền)

Đơn vị tính: 01 Bộ hình hiệu

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.13.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	11,500
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,400
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,150
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	7,630
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	3,400
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,125
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,250
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng đồ họa	Ca	7,630
	Máy in laser A4	Ca	0,0004
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	23,46
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,010
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,002

14. Sản xuất Podcast

14.1. Thành phần công việc:

a. Tiền sản xuất:

- Đề xuất chủ đề, viết kịch bản chi tiết (lời dẫn, nội dung chính).
- Duyệt kịch bản.

b. Sản xuất:

- Thu âm tại phòng thu (lời đọc, phỏng vấn nếu có).

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Biên tập file âm thanh (cắt ghép, loại bỏ tạp âm).
- Hòa âm, phối khí (thêm nhạc nền, tiếng động, hiệu ứng).
- Duyệt sản phẩm âm thanh.
- Xuất file.
- Thiết kế ảnh thumbnail.
- Tải file lên các nền tảng podcast và CMS.

14.2 Bảng định mức

14.2.1 Podcast tin tức (hàng ngày) – thời lượng 5'

Đơn vị tính: 01 bản tin 5'

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.14.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,040
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,140
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,780
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,200
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,050
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,050
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,070
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,060
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	1,570
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,056
	Hệ thống phòng thu dựng	Ca	0,034
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,053
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	1,209
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	1,209
	Máy in laser A4	Ca	0,001
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	0,569
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Giấy in A4	Ram	0,030
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,006
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	6,045

14.2.2 Podcast điểm nóng – thời lượng 30'

Đơn vị tính: 01 chương trình 30'

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.14.02			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,120
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,420
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	2,340
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,600
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,150
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,150
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,210
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,180
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	4,710
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,169
	Hệ thống phòng thu dựng	Ca	0,101
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,158
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	3,626
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	3,626
	Máy in laser A4	Ca	0,004
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	1,706
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,090
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,018
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	18,130

14.2.3 Podcast phỏng vấn – thời lượng 50'

Đơn vị tính: 01 tập/01 kỳ thời lượng 50'

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.14.03			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài,	Công	0,315

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	duyet xuất bản) hạng II bậc 6/8		
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,720
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	5,595
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,870
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,435
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,435
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,300
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,135
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	5,445
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,585
	Hệ thống phòng thu dựng	Ca	0,103
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,319
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	3,375
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	3,375
	Máy in laser A4	Ca	0,004
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	6,557
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,090
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,018
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	16,875

14.2.4 Podcast phóng sự – thời lượng 20'

Đơn vị tính: 01 phóng sự 20'

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.14.04			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,270
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,831
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	4,155
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,150
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,150
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,150
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,167
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,060

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	8,310
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,150
	Hệ thống phòng thu dựng	Ca	0,150
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,167
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	8,310
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	8,310
	Máy in laser A4	Ca	0,008
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	11,39
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,200
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,040
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	41,550

14.2.5 Podcast chuyên đề – thời lượng 30'

Đơn vị tính: 01 chương trình 30'

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.14.05			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,180
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	1,176
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	5,880
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,300
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,300
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,300
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,250
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,120
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	11,760
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,300
	Hệ thống phòng thu dựng	Ca	0,300
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,250
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	9,408
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	9,408
	Máy in laser A4	Ca	0,011
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	16,213

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,270
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,054
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	47,040

15. Sản xuất Vodcast

15.1 Thành phần công việc

a. Tiền sản xuất:

- Đề xuất chủ đề, viết kịch bản chi tiết (dàn ý nội dung, câu hỏi).
- Duyệt kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất (nhân sự, thiết bị, địa điểm).

b. Sản xuất:

- Chuẩn bị địa điểm ghi hình (set-up 1-2 máy quay, ánh sáng, micro chuyên dụng).
- Ghi hình và thu âm đồng bộ buổi trò chuyện.

c. Hậu kỳ & Xuất bản:

- Sao lưu dữ liệu video và audio.
- Dựng hình: Chọn góc máy, cắt ghép các đoạn video.
- Xử lý âm thanh: Biên tập file âm thanh (lọc tạp âm, chỉnh âm lượng), hòa âm (thêm nhạc nền, hiệu ứng).
- Thêm đồ họa cơ bản (tên, tiêu đề).
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file video thành phẩm.
- Thiết kế ảnh thumbnail.
- Đăng tải file lên các nền tảng video (Youtube, Facebook) và các nền tảng podcast (nếu có phiên bản audio riêng).

15.2 Bảng định mức

15.2.1 Vodcast – thời lượng 5'

Đơn vị tính: 01 chương trình 5'

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.15.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,040
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,140
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,780
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,200
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,050
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,050
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình	Công	0,070

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	(MC) hạng III bậc 5/9		
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,060
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	1,570
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	1,570
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,056
	Hệ thống phòng thu dựng	Ca	0,034
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,053
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	1,209
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	1,209
	Máy in laser A4	Ca	0,001
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	0,569
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,030
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,006
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	6,045

15.2.2 Vodcast – thời lượng 10’

Đơn vị tính: 01 chương trình 10’

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.15.02			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,060
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,210
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	1,560
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,400
	Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hạng III bậc 4/9	Công	0,100
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,100
	Phát thanh viên, Biên tập viên dẫn chương trình (MC) hạng III bậc 5/9	Công	0,140
	Chuyên viên (Chủ nhiệm sản xuất) hạng III bậc 8/9	Công	0,120
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	3,140
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	3,140
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Ca	0,113
	Hệ thống phòng thu dựng	Ca	0,068
	Hệ thống Phòng thu âm/đọc	Ca	0,105

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	2,418
	Điện thoại di động (chức năng kết nối mạng internet)	Ca	2,418
	Máy in laser A4	Ca	0,003
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	1,138
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,060
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,012
	Sim data (kết nối mạng internet)	Gb	12,090

16. Sản xuất Đồ họa

16.1. Thành phần công việc:

16.1.1 Đồ họa mô phỏng tĩnh

a. Tiền sản xuất:

- Đề xuất ý tưởng, nội dung cần thể hiện bằng đồ họa (ví dụ: infographic, biểu đồ).
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập số liệu, nội dung chi tiết phục vụ công tác thiết kế.

b. Thiết kế:

- Nghiên cứu nội dung, phác thảo bố cục.
- Thiết kế đồ họa 2D trên phần mềm chuyên dụng.
- Trình duyệt, xin ý kiến góp ý.

c. Hoàn thiện & Xuất bản:

- Chỉnh sửa theo góp ý.
- Duyệt sản phẩm cuối cùng.
- Xuất file ảnh với các định dạng phù hợp để đăng tải.

16.1.2 Đồ họa mô phỏng động

a. Tiền sản xuất:

- Đề xuất ý tưởng kịch bản cho đồ họa động.
- Duyệt ý tưởng.
- Viết kịch bản chi tiết, bao gồm cả lời bình (nếu có).
- Hiệu đính text

- Xây dựng kịch bản hình (storyboard).

- Duyệt kịch bản và storyboard.

b. Thiết kế & Diễn hoạt:

- Họa sĩ thiết kế các đối tượng đồ họa (assets).
- Thực hiện diễn hoạt (animation) các đối tượng theo kịch bản trên phần mềm chuyên dụng.

- Thêm hiệu ứng, chuyển động, text.

c. Âm thanh & Hoàn thiện:

- Thu âm lời bình (nếu có).
- Thêm nhạc nền, hiệu ứng âm thanh.

- Gửi bản nháp để duyệt.
- Chỉnh sửa và hoàn thiện.
- Duyệt sản phẩm cuối cùng.
- d. Xuất bản: - Xuất file video và đăng tải

16.1.3. Infographic, Interactive, Videographics

a. Đăng ký, duyệt đề tài:

- Lên ý tưởng: Các kíp trực đọc thông tin thời sự, theo dõi liên tục tin từ 6h sáng đến 11h đêm, trường hợp đột xuất thì phải có ý tưởng sau 11h, 12h đêm
- Tìm tài liệu làm text: Đọc tài liệu từ nhiều nguồn, căn cứ vào văn bản chính thống, liên hệ các Bộ, Ngành, Địa phương...
- Làm Text cấp biên tập viên: Đọc tài liệu
- Hiệu đính Text bước 1: chốt text để họa sĩ vẽ, nếu text chưa đạt sẽ hiệu đính text bước 2.
- Chỉnh sửa theo ý kiến của hiệu đính: đọc thêm hoặc tìm thêm tài liệu, bổ sung số liệu, đưa thêm nội dung...
- Duyệt text
- Hiệu đính text bước 2: chốt text để họa sĩ vẽ, xem lại biên tập viên đã làm đúng yêu cầu, ý tưởng; họa sĩ căn cứ text được duyệt để thực hiện vẽ
- Đọc Text để hiểu và hình thành ý tưởng thiết kế: sáng tạo, vẽ nháp nhiều phương án, lựa chọn phương án trình bày phù hợp nhất

b. Thể hiện sản phẩm đồ họa:

- Thể hiện hình vẽ, thiết kế đồ họa bằng máy hoặc tìm các icon để thể hiện: vẽ từng chi tiết nhỏ, hoặc tìm từng icon nhỏ nhằm đạt được nội dung cần trình bày một cách dễ hiểu nhất.
- Hiệu đính tin đồ họa: xem toàn cảnh bố cục và chỉ đạo sửa chữa, bổ sung hoặc vẽ lại đến khi đạt yêu cầu (hiệu đính được thực hiện nhiều lần)
- Chỉnh sửa tin đồ họa theo yêu cầu của hiệu đính đến khi đạt yêu cầu (được thực hiện nhiều lần theo từng lần hiệu đính)
- Kiểm tra (check) hình tin đồ họa sau khi đã hoàn thiện theo yêu cầu hiệu đính cuối cùng: soát xét toàn bộ về text, icon, hình, số liệu; yêu cầu chỉnh sửa đến khi hoàn chỉnh
- Chỉnh sửa tin đồ họa theo yêu cầu hiệu đính cuối cùng
- Duyệt tin đồ họa trước khi phát (xuất bản)

c. Hiệu đính, giám sát:

- Hiệu đính phòng phát tin và báo cáo xuất bản: phát tin, gắn text trên CMS, gắn vector
- Hiệu đính Ban kiểm tra hiển thị, kiểm tra các nội dung khi đã đăng tải lên mạng: giữ tin, sửa tin hoặc rút tin trong trường hợp khẩn cấp
- Bổ sung và hiệu đính up lại tin (nếu có yêu cầu)
- Giám sát đăng tải của các cơ quan báo chí khác: search trên google và đề nghị các đơn vị xuất bản đã lấy thông tin sửa đổi thay thế (nếu tin bị thay đổi)
- Giám sát đăng tải của các cơ quan báo chí khác: search trên google và đề nghị các đơn vị xuất bản đã lấy thông tin sửa đổi thay thế (nếu tin bị thay đổi)

16.1.4. Megastory/Longform/ Emagazine đơn

a. Lập kế hoạch:

- Họp Cán bộ phòng nêu ý tưởng, chọn nội dung.

- Phòng xin ý kiến Ban lãnh đạo Báo duyệt.
- Người làm trực tiếp xây dựng kế hoạch thực hiện đề tài (đề cương sơ bộ).
- Cán bộ phòng duyệt đề cương.
- Thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến đề tài.
- Đi thực địa, tiền trạm xử lý tuyển bài
- Phóng viên về báo cáo lại với phòng và lãnh đạo Báo. Sau đó, xây dựng lại đề cương chi tiết.

- Phòng và ban lãnh đạo duyệt lại đề cương.
- Hợp cộng tác viên lên kế hoạch thực hiện đề cương đã duyệt, phân công công việc cụ thể: quay, chụp, viết, làm code, biểu đồ tương tác, thiết kế cho từng người trong nhóm.

- Phóng viên đi cơ sở để phỏng vấn, quay phim, chụp ảnh, ghi âm... để thực hiện sản phẩm.

- Mỗi người trong nhóm thực hiện phần việc của mình: Viết text, xử lý ảnh, dựng video trên cơ sở dữ liệu thu thập được từ cơ sở.

- Chuyển người làm biểu đồ tương tác, dựng code (kỹ thuật) cho bài viết.

- Dựng video clip, up lên mạng xã hội YouTube (kênh của báo VietnamPlus).

- Chuyển toàn bộ nội dung cho người thiết kế MegaStory

b. Tổng hợp tư liệu

- Bài viết (Bắt buộc): Độ dài tối thiểu 2000 từ. Có kết cấu chặt chẽ, hoàn chỉnh, nêu bật được vấn đề cần phản ánh. Văn phong mượt mà, dễ đọc, dễ hiểu.

- Ảnh (bắt buộc): 10-20 ảnh mỗi bài, dung lượng lớn, bảo đảm về bản quyền, có nội dung liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến bài viết.

- Video/audio (có thể cần hoặc không) bảo đảm về bản quyền, có nội dung liên quan đến bài viết.

c. Các bước thiết kế

- Lựa chọn hình ảnh chủ đạo làm ảnh cover cho bài viết

+ Có thể là một ảnh hoặc nhiều ảnh

+ Toát lên tư tưởng chủ đạo của bài viết

+ Chèn tựa đề bài viết

+ Chỉnh sửa ảnh (thay đổi tông màu, thêm hoặc bớt các chi tiết vào ảnh, cắt ghép ảnh) để giúp làm nổi bật tiêu đề cũng như tư tưởng chủ đạo của bài viết

- Lựa chọn bố cục chủ đạo cho bài viết

+ Chọn tông màu chủ đạo cho nền bài viết (dựa trên nội dung bài, tính chất của bài viết), phù hợp và hài hòa với ảnh cover

- Lựa chọn hình ảnh cho nội dung bài viết

+ Chọn những hình ảnh phù hợp cho bài viết, có thể chọn 1 vài hoặc một chùm hình ảnh, nhưng không quá lạm dụng sử dụng quá nhiều ảnh.

+ Thiết kế lại hình ảnh theo nhiều hình thức khác nhau, bao gồm:

Đăng tải hình ảnh trực tiếp kèm theo chú thích rõ ràng, có thể up những bức ảnh đơn lẻ xen kẽ trong bài hoặc up ảnh dưới dạng chùm ảnh, slide ảnh, hoặc dàn ảnh trên mặt trang

Đăng tải hình ảnh có chỉnh sửa: Thiết kế lại hình ảnh để phù hợp với nội dung bài theo tông màu, hoặc chèn thêm chữ, chú thích, lồng ghép các bức ảnh khác nhau để diễn đạt được tư tưởng cần truyền tải trong bài viết.

Thiết kế 2 hoặc 3 bức ảnh khổ lớn, đẹp, nổi bật và độc đáo để chèn vào giữa bài và

cuối bài, tạo bố cục cân đối cho bài viết, đồng thời nhấn mạnh ý tưởng nổi bật của bài. Những bức ảnh này phải hài hòa với ảnh cover ở đầu bài viết, giúp hoàn chỉnh bố cục khung của bài.

- Thiết kế nội dung của bài viết
- + Chọn thiết kế cho tiêu đề phụ: Tiêu đề phụ đóng vai trò quan trọng trong bài viết, nên cần được thiết kế nổi bật, rõ ý, minh họa thêm bằng những hình ảnh liên quan đến nội dung muốn truyền tải.
- + Tìm kiếm và làm đậm nét những phân đoạn cần nhấn mạnh trong bài viết bằng nhiều hình thức khác nhau như: Trích dẫn chữ to dạng nổi bật, tô đậm đoạn cần làm nổi bật, thiết kế những khung bài nhỏ lồng ghép trong bài để thu hút sự chú ý. Tất cả đảm bảo phải hài hòa với màu sắc chủ đạo của bài viết
- + Liên kết các phân đoạn trong bài viết bằng những hình ảnh, biểu tượng có tính chất dẫn dắt, diễn giải, tạo cảm giác đang đọc một tờ tạp chí liền mạch, đẹp mắt.
- + Lựa chọn font chữ thích hợp cho bài viết, phù hợp với bài viết dạng giải trí hay dạng chính trị

- Chèn thêm các video clip, podcast nếu có

d. Hoàn chỉnh bài viết, kiểm tra bài viết:

- Nội dung đầy đủ, tựa đề rõ ràng, dễ đọc, ảnh và text không xảy ra sai sót
- Tổng thể hài hòa về màu sắc, phân bố ảnh và text, tạo ấn tượng dễ chịu khi đọc
- Ảnh minh họa và text có sự liên kết, bổ trợ cho nhau, giúp người đọc tiếp cận được với bài viết một cách toàn diện.
- Có sự độc đáo nhất định, có bản sắc riêng của người thiết kế, tránh việc lặp lại, nhàm chán, hoặc mô phỏng thiết kế của người khác

e. Xuất bản bài Megastory/Longform/ Emagazine đơn

- Hoàn thiện sản phẩm, gửi hiệu đính, phê duyệt.
- Sửa chữa bài (nếu có)
- Lãnh đạo ban duyệt và xuất bản trên chuyên trang MegaStory.
- Up bài, đăng tải trên trang báo Điện tử
- Chia sẻ tương tác bài viết trên mạng xã hội, tạo sự lan tỏa cho bài viết đến với độc giả trong và ngoài nước.
- Theo dõi sự tương tác của độc giả và phản hồi lại qua hệ thống trí tuệ nhân tạo, Thư tòa soạn (thời gian tùy thuộc vào sự lan tỏa và quan tâm của độc giả với bài viết).

16.1.5. Megastory/Longform/ Emagazine chùm

a. Lập kế hoạch:

- Hợp Cán bộ phòng nêu ý tưởng, chọn nội dung.
- Phòng xin ý kiến Ban lãnh đạo Báo duyệt.
- Người làm trực tiếp xây dựng kế hoạch thực hiện đề tài (đề cương sơ bộ).
- Cán bộ phòng duyệt đề cương.
- Thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến đề tài.
- Đi thực địa, tiền trạm xử lý tuyến bài
- Phóng viên về báo cáo lại với phòng và lãnh đạo Báo. Sau đó, xây dựng lại đề cương chi tiết.
- Phòng và ban lãnh đạo duyệt lại đề cương.
- Hợp cộng tác viên lên kế hoạch thực hiện đề cương đã duyệt, phân công công việc cụ thể: quay, chụp, viết, làm code, biểu đồ tương tác, thiết kế cho từng người trong nhóm.
- Phóng viên đi cơ sở để phỏng vấn, quay phim, chụp ảnh, ghi âm... để thực hiện

sản phẩm.

- Mỗi người trong nhóm thực hiện phần việc của mình: Viết text, xử lý ảnh, dựng video trên cơ sở dữ liệu thu thập được từ cơ sở.
- Chuyển người làm biểu đồ tương tác, dựng code (kỹ thuật) cho bài viết.
- Dựng video clip, up lên mạng xã hội YouTube (kênh của báo VietnamPlus).
- Chuyển toàn bộ nội dung cho người thiết kế MegaStory

b. Thiết kế trang giới thiệu:

Đây là nội dung quan trọng của mega chùm, tạo ấn tượng và thu hút độc giả, đồng thời có chức năng liên kết các bài mega trong chùm bài.

- Nội dung:
 - + Đặt tựa đề chung cho chùm bài
 - + Viết lời giới thiệu tổng thể với nội dung ngắn gọn, súc tích
- Thiết kế:
 - + Ảnh cover: tương tự như ảnh cover cho các bài mega đơn, nhưng mang tính chất bao quát chung của cả chùm bài
 - + Nội dung giới thiệu, lựa chọn font chữ to, rõ ràng, mềm mại, tạo ấn tượng thu hút người đọc

c. Thiết kế những bài mega đơn lẻ, yêu cầu:

- Có sự thống nhất về thiết kế giữa các bài (có thể sử dụng các dấu hiệu, biểu tượng hoặc text đồng nhất ở tất cả các bài, cho thấy sự liên kết giữa các bài)
- Vẫn phải có sự khác biệt, độc đáo, bảo đảm không trùng lặp

d. Xây dựng Mục lục:

- Loại 1: Liệt kê toàn bộ danh sách các bài mega đơn trên trang giới thiệu kèm đường link liên kết đến bài. Thể hiện bằng cách thức sống động, gây chú ý, khiến độc giả phải click chuột vào xem.
- Loại 2: Đặt liên kết ở cuối cùng của từng bài mega đơn, link trực tiếp đến 2 bài viết trước và sau trong danh sách chùm bài.

e. Xuất bản bài Megastory/Longform/ Emagazine chùm

- Hoàn thiện sản phẩm, gửi hiệu đính, phê duyệt.
- Sửa chữa bài (nếu có)
- Lãnh đạo ban duyệt và xuất bản trên chuyên trang MegaStory.
- Up bài, đăng tải trên trang báo Điện tử
- Chia sẻ tương tác bài viết trên mạng xã hội, tạo sự lan tỏa cho bài viết đến với độc giả trong và ngoài nước.
- Theo dõi sự tương tác của độc giả và phản hồi lại qua hệ thống trí tuệ nhân tạo, Thư tòa soạn (thời gian tùy thuộc vào sự lan tỏa và quan tâm của độc giả với bài viết).

16.1.5. Megastory/Longform/ Emagazine nhanh

a. Lập kế hoạch:

- Họp Cán bộ phòng nêu ý tưởng, chọn nội dung.
- Phòng xin ý kiến Ban lãnh đạo Báo duyệt.
- Người làm trực tiếp xây dựng kế hoạch thực hiện đề tài (đề cương sơ bộ).
- Cán bộ phòng duyệt đề cương.
- Thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến đề tài.
- Đi thực địa, tiền trạm xử lý tuyến bài
- Phóng viên về báo cáo lại với phòng và lãnh đạo Báo. Sau đó, xây dựng lại đề cương chi tiết.

- Phòng và ban lãnh đạo duyệt lại đề cương.
- Hợp cộng tác viên lên kế hoạch thực hiện đề cương đã duyệt, phân công công việc cụ thể: quay, chụp, viết, làm code, biểu đồ tương tác, thiết kế cho từng người trong nhóm.

- Phóng viên đi cơ sở để phỏng vấn, quay phim, chụp ảnh, ghi âm... để thực hiện sản phẩm.

- Mỗi người trong nhóm thực hiện phần việc của mình: Viết text, xử lý ảnh, dựng video trên cơ sở dữ liệu thu thập được từ cơ sở.

- Chuyển người làm biểu đồ tương tác, dựng code (kỹ thuật) cho bài viết.

- Dựng video clip, up lên mạng xã hội YouTube (kênh của báo VietnamPlus).

- Chuyển toàn bộ nội dung cho người thiết kế MegaStory

b. Chuẩn bị tư liệu:

- Bài viết (Bắt buộc): Độ dài tối thiểu 1000 từ. Có kết cấu chặt chẽ, hoàn chỉnh, nêu bật được vấn đề cần phản ánh. Văn phong mượt mà, dễ đọc, dễ hiểu.

- Ảnh (bắt buộc): 5-10 ảnh mỗi bài, dung lượng lớn, bảo đảm về bản quyền, có nội dung liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến bài viết.

- Video/audio (có thể cần hoặc không) bảo đảm về bản quyền, có nội dung liên quan đến bài viết.

c. Các bước thiết kế:

- Lựa chọn hình ảnh chủ đạo làm ảnh cover cho bài viết

- + Có thể là một ảnh hoặc nhiều ảnh

- + Toát lên tư tưởng chủ đạo của bài viết

- + Chỉnh sửa ảnh nếu cần thiết (thay đổi tông màu, thêm hoặc bớt các chi tiết vào ảnh, cắt ghép ảnh) để giúp làm nổi bật tiêu đề cũng như tư tưởng chủ đạo của bài viết

- Thiết kế nội dung bài

- + Sử dụng font chữ to, nổi bật cho các tiêu đề phụ của bài

- + Tìm một câu hoặc một cụm câu có tính chất nổi bật trong bài, đưa lên làm Quote (nhấn mạnh) với font chữ to, màu sắc nổi bật, lôi kéo sự chú ý của độc giả.

- + Chèn ảnh trong bài với nhiều hình thức thể hiện khác nhau: Ảnh nhỏ giữa bài, ảnh căn lề phải, lề trái, ảnh to tràn lề, chùm ảnh, tùy thuộc vào mức độ quan trọng của bức ảnh và cấu trúc của bài. Chú ý bố cục cơ bản gồm: 1 ảnh to ở đầu bài, 1 ảnh to ở cuối bài và 1 ảnh vừa phải ở giữa bài

- + Kết thúc mỗi phần nhỏ của bài bằng một icon nhỏ, có quan hệ chặt chẽ và trực tiếp đến nội dung bài (ví dụ quốc kỳ hai nước, biểu tượng Hà Nội...) được thiết kế lại sắc nét, đẹp mắt và rõ ràng.

- + Bo lề 2 bên của phần thân bài để bài viết được gọn gàng.

- + Chèn thêm các video clip, podcast nếu có

e. Xuất bản bài Megastory/Longform/ Emagazine nhanh

- Hoàn thiện sản phẩm, gửi hiệu đính, phê duyệt.

- Sửa chữa bài (nếu có)

- Lãnh đạo ban duyệt và xuất bản trên chuyên trang MegaStory.

- Up bài, đăng tải trên trang báo Điện tử

- Chia sẻ tương tác bài viết trên mạng xã hội, tạo sự lan tỏa cho bài viết đến với độc giả trong và ngoài nước.

- Theo dõi sự tương tác của độc giả và phản hồi lại qua hệ thống trí tuệ nhân tạo, Thư tòa soạn (thời gian tùy thuộc vào sự lan tỏa và quan tâm của độc giả với bài viết).

16.2. Bảng định mức

16.2.1 Đồ họa mô phỏng tĩnh

Đơn vị tính: 01 đồ họa mô phỏng tĩnh

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.16.01			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,200
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,020
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	0,690
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,020
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,010
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng đồ họa	Ca	0,709
	Máy in laser A4	Ca	0,0002
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	0,084
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,004
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,001

16.2.2 Đồ họa mô phỏng động

Đơn vị tính: 01 đồ họa mô phỏng động

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.16.02			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,310
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,030
	Kỹ thuật dựng hạng III bậc 5/9	Công	3,000
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,140
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,021
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng đồ họa	Ca	3,021
	Máy in laser A4	Ca	0,0002
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	0,084
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,004
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,001

Ghi chú:

Định mức tính cho trường hợp 01 đồ họa mô phỏng động có tính chất đơn lẻ, đơn giản. Trường hợp nội dung, thiết kế đồ họa động 3D, 4D, với các ứng dụng phức tạp, bao hàm nhiều đồ họa bên trong thì định mức được nhân với hệ số $k = \text{số lượng đồ họa thực tế}$

16.2.4 Đồ họa tĩnh và tương tác (Infographic, Interactive) - Quy mô nội dung đơn giản

Đơn vị tính: 01 đồ họa tĩnh và tương tác (Infographic, Interactive)

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.16.03			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,130
	Biên tập viên (duyệt cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,360
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,821
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	1,278
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,045
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	2,107
	Máy in laser A4	Ca	0,0003
	Hệ thống dựng đồ họa	Ca	1,278
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,006
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,001

16.2.5 Đồ họa tĩnh và tương tác (Infographic, Interactive) - Quy mô nội dung rộng, trình bày, đầu tư, dàn dựng công phu

Đơn vị tính: 01 đồ họa tĩnh và tương tác (Infographic, Interactive)

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.16.04			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,713
	Biên tập viên (duyệt cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	1,980
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	4,514
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	7,029
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,248
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	11,587
	Máy in laser A4	Ca	0,0008
	Hệ thống dựng đồ họa	Ca	7,029
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,020
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,004

16.2.6 Video đồ họa (Videographics) (ứng dụng nhiều loại hình tĩnh, động, video, hoặc đồ họa có nhiều nội dung lớp lang)

Đơn vị tính: 01 Video đồ họa (Videographics)

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.16.05			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	1,620
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	4,500
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	10,260
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	15,975
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,563
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	26,334
	Máy in laser A4	Ca	0,002
	Hệ thống dựng đồ họa	Ca	15,975
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,030
	Mực in laser máy inA4	Hộp	0,006

16.2.5. Bài Megastory/Longform/ Emagazine đơn

Đơn vị tính: 01 Bài Megastory/Longform/ Emagazine

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.16.06			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,348
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	1,956
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	4,272
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	19,860
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	1,980
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	3,500
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	1,000
	<u>Máy sử dụng</u>		-
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	12,181
	Máy in laser A4	Ca	0,003
	Hệ thống dựng đồ họa	Ca	3,500
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,040
	Mực in laser máy inA4	Hộp	0,008

16.2.6. Bài Megastory/Longform/ Emagazine chùm

Đơn vị tính: 01 Bài Megastory/Longform/ Emagazine

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.16.07			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	1,044
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	5,868
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	12,816
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	24,760
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	5,940
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	8,750
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	2,500
	<u>Máy sử dụng</u>		-
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	33,082
	Máy in laser A4	Ca	0,011
	Hệ thống dựng đồ họa	Ca	8,750
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,160
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,032

16.2.7 Bài Megastory/Longform/ Emagazine nhanh

Đơn vị tính: 01 Bài Megastory/Longform/ Emagazine

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức
04.16.08			
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên (Lãnh đạo TT duyệt ý tưởng đề tài, duyệt xuất bản) hạng II bậc 6/8	Công	0,035
	Biên tập viên (duyet cấp phòng) hạng III bậc 8/9	Công	0,196
	Biên tập viên hạng III bậc 6/9	Công	0,427
	Phóng viên hạng III bậc 6/9	Công	12,855
	Quay phim hạng III bậc 6/9	Công	1,980
	Họa sỹ, Kỹ thuật đồ họa hạng III bậc 5/9	Công	0,350
	Kỹ sư (Kỹ sư CNTT/Lập trình viên/Quản trị hệ thống, phát file...) hạng III bậc 6/9	Công	0,100
	<u>Máy sử dụng</u>		-
	Máy tính và phần mềm chuyên dụng	Ca	1,218
	Máy in laser A4	Ca	0,001
	Hệ thống dựng đồ họa	Ca	0,350
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy in A4	Ram	0,010
	Mực in laser máy in A4	Hộp	0,002

16.3. Ghi chú:

- Định mức tính cho trường hợp 01 Bài Megastory/Longform/ Emagazine đơn quy mô nội dung gồm tối thiểu 2 bài phản ánh dạng text, 1 video, 5-7 ảnh không sử dụng tư liệu khai thác lại.

- Định mức tính cho trường hợp 01 Bài Megastory/Longform/ Emagazine chùm quy mô nội dung gồm tối thiểu 2 bài phản ánh dạng text, 3 video, 7-10 ảnh không sử dụng tư liệu khai thác lại.

- Định mức tính cho trường hợp 01 Bài Megastory/Longform/ Emagazine nhanh quy mô nội dung gồm tối thiểu 1 bài phản ánh dạng text, 1 video, 5-7 ảnh không sử dụng tư liệu khai thác lại.

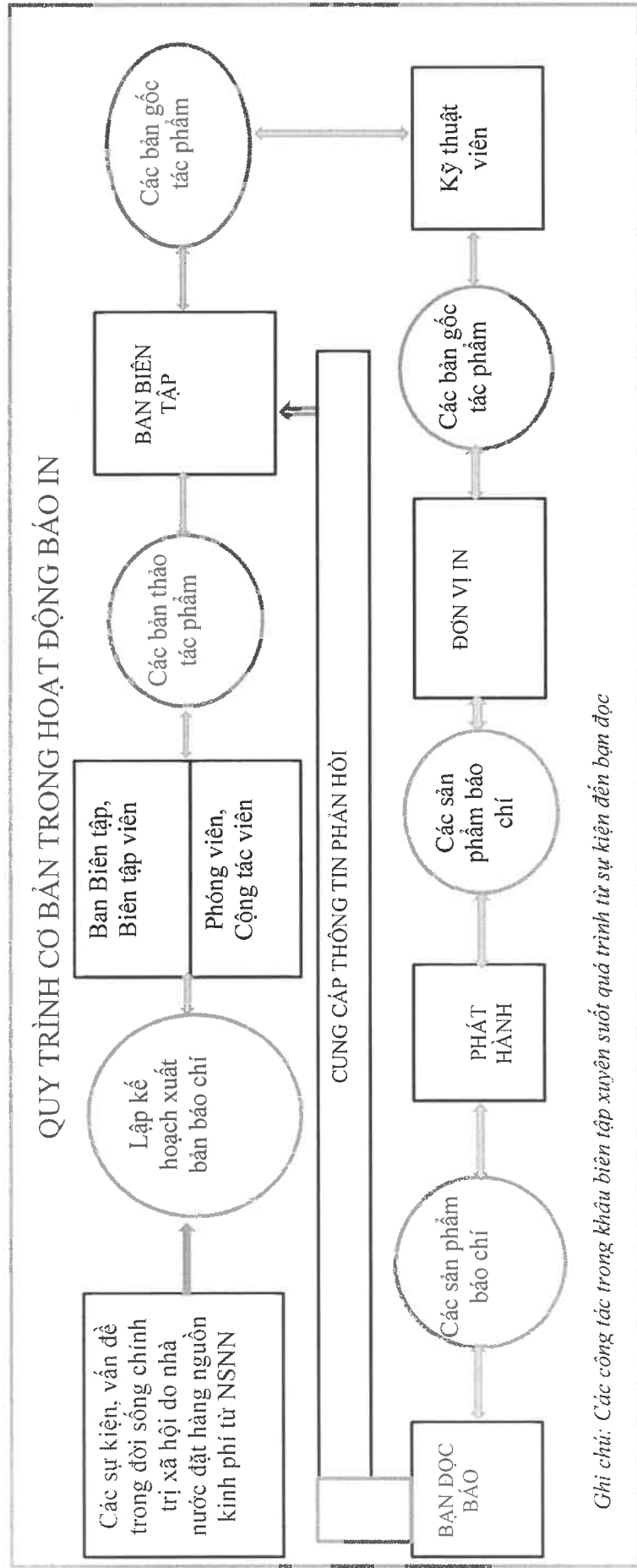
- Trường hợp sử dụng tư liệu khai thác lại thì định mức nhân công của Phóng viên hạng III bậc 6/9 và Quay phim hạng III bậc 6/9 được nhân hệ số giảm trừ tương ứng với tỷ lệ % tư liệu khai thác lại.

- + Nội dung sử dụng tư liệu khai thác lại đến 30% áp dụng hệ số $k=0,9$
- + Nội dung sử dụng tư liệu khai thác lại 30% đến 50% áp dụng hệ số $k=0,8$
- + Nội dung sử dụng tư liệu khai thác lại trên 50% đến 70% áp dụng hệ số $k=0,65$
- + Nội dung sử dụng tư liệu khai thác lại trên 70% áp dụng hệ số $k=0,35$

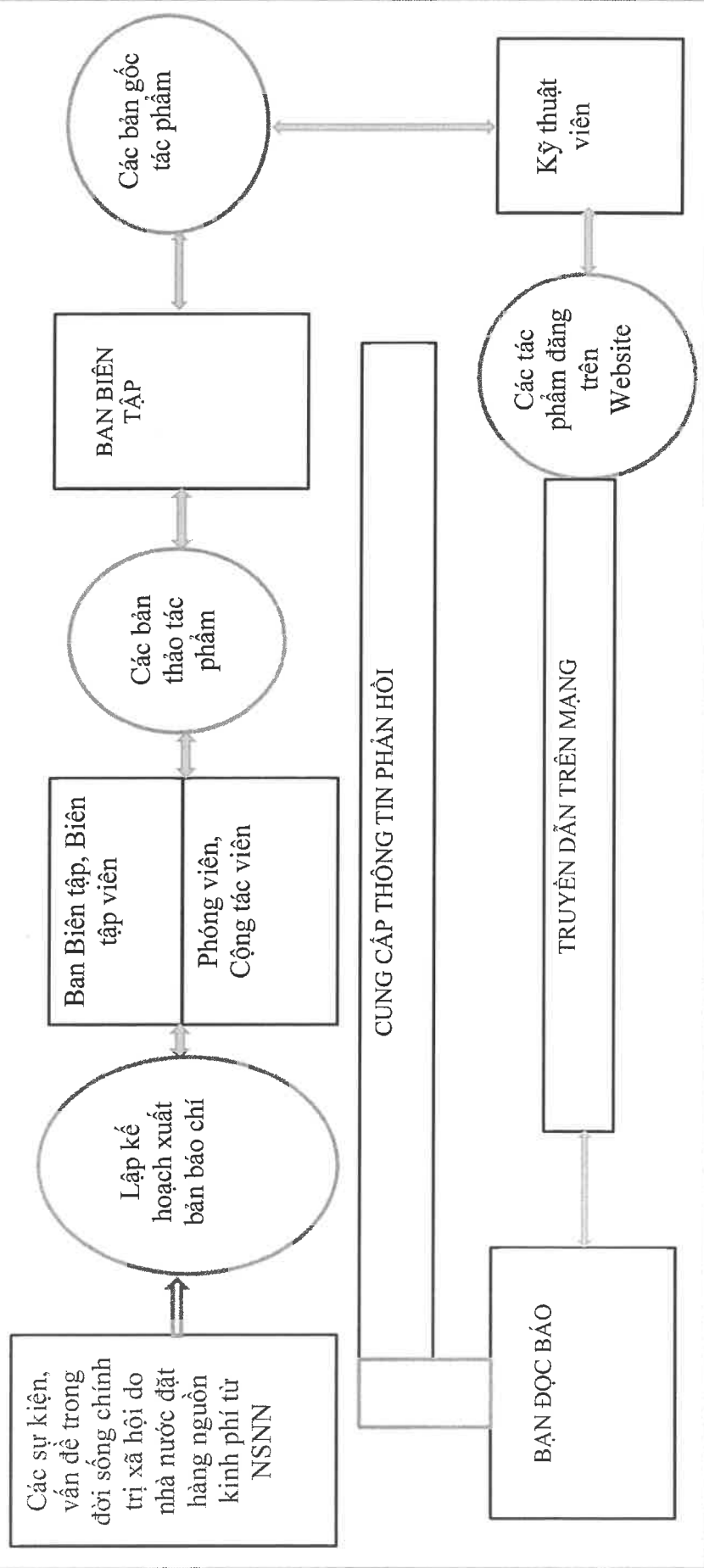
PHỤ LỤC
QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG BÁO IN, BÁO ĐIỆN TỬ, BẢN TIN THÔNG TẤN VÀ SẢN PHẨM NỘI DUNG SỐ - THÔNG TẤN
XÃ VIỆT NAM

Định mức kinh tế - kỹ thuật này được xây dựng theo quy trình hoạt động báo in, báo điện tử, bản tin thông tấn và nội dung số tại Thông tấn xã Việt Nam gồm các công đoạn cơ bản sau: Lập kế hoạch xuất bản báo chí, sáng tạo bản thảo tác phẩm báo chí, biên tập các bản thảo tác phẩm báo chí, sản xuất các sản phẩm báo chí, phát hành các sản phẩm báo chí, phản hồi và xử lý thông tin phản hồi.

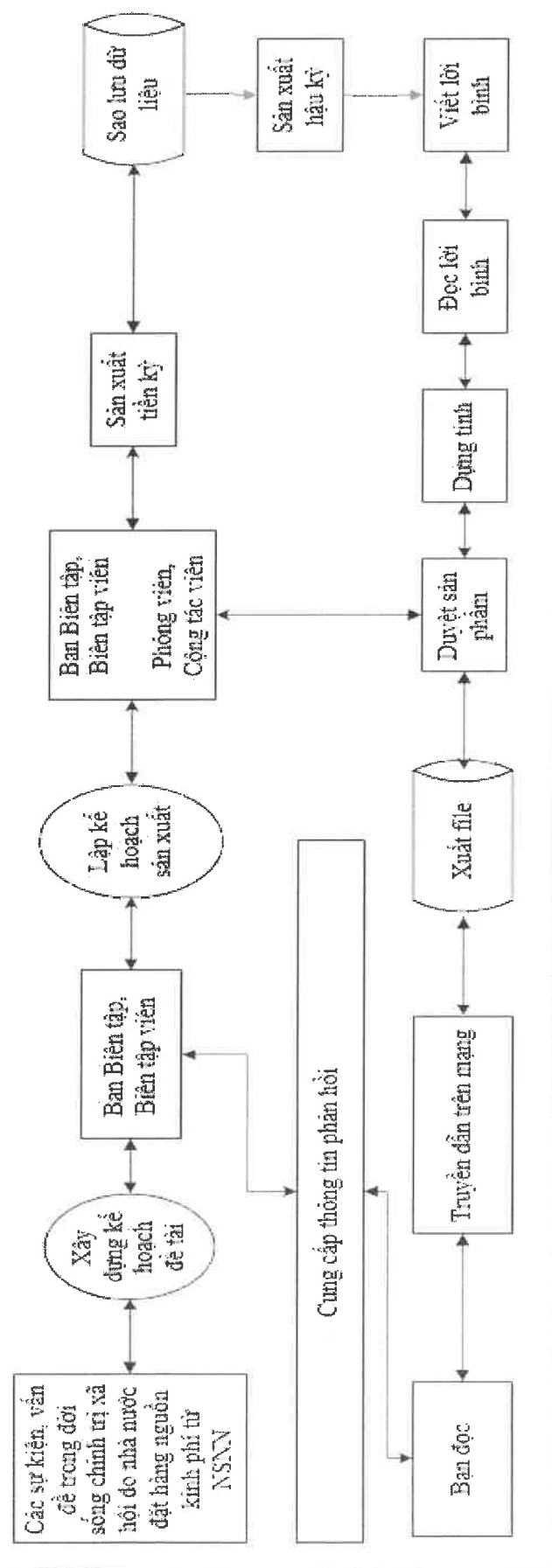
Dưới đây là quy trình tổng quát của hoạt động xuất bản báo in, báo điện tử và nội dung số:



QUY TRÌNH CƠ BẢN TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO ĐIỆN TỬ
(DẠNG HÌNH ẢNH VÀ CHỮ VIẾT)



**QUY TRÌNH CƠ BẢN TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO ĐIỆN TỬ
(DẠNG VIDEO)**



**QUY TRÌNH CƠ BẢN TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO ĐIỆN TỬ
(DẠNG AUDIO)**

